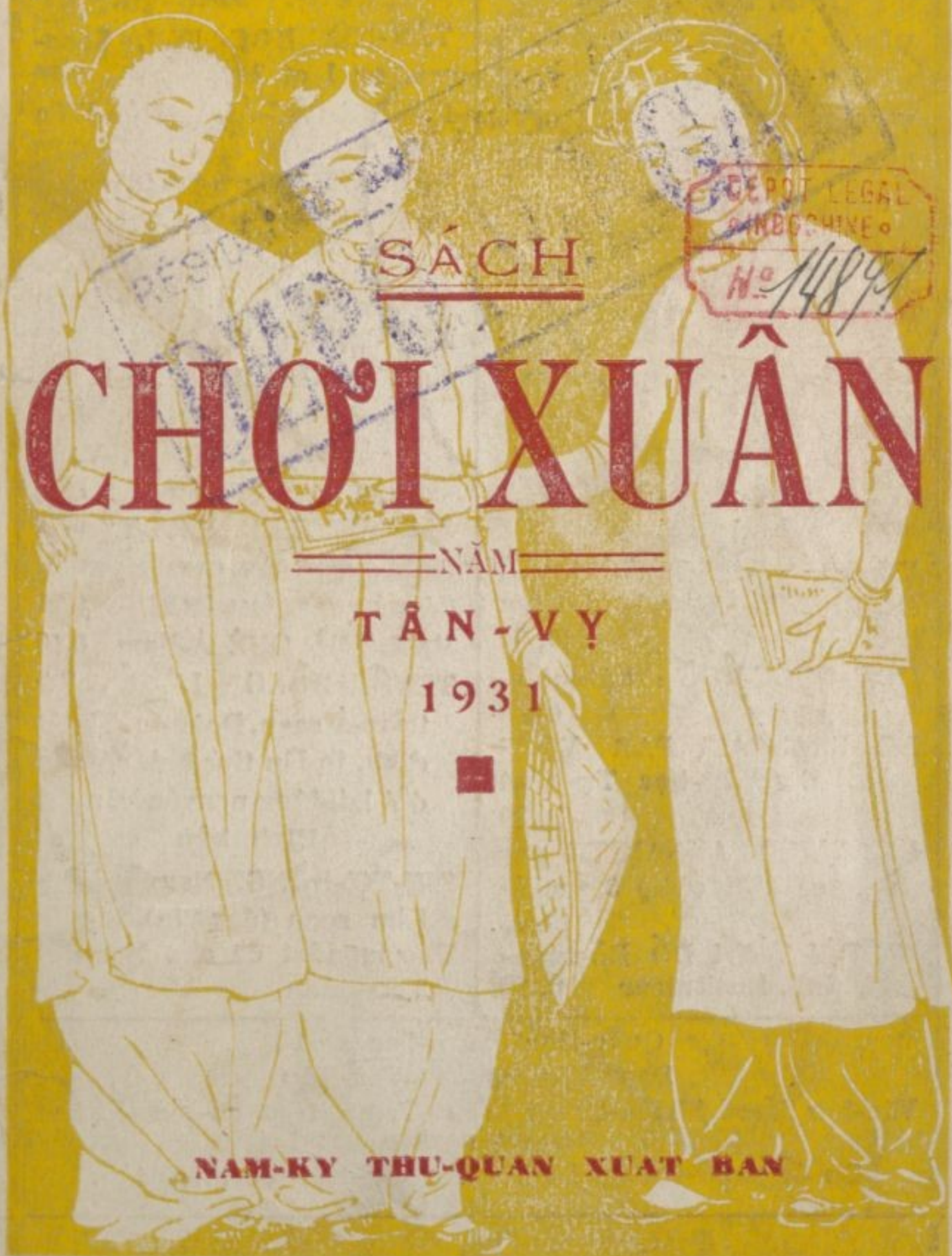


80
INDO-CHINOIS
7513

NAM-KY TÙNG-THU

Vang-dộng tiếng chuông mai,
mừng-chúc anh em ba bữa Tết.
Ngồn-ngang linh nước cũ,
trông-mong vận hội lắm ngày xuân.



SÁCH

CHƠI XUÂN

NĂM

TÂN-VY

1931



NAM-KY THU-QUAN XUAT BAN

Có nhiều bài rất hay của các văn-nhân trong nước.
Có 10 tấm hình của các nhà danh-hoa.

(C.)

7513

SÁCH NAM-KÝ THƯ-QUẢN XUẤT BẢN

Trung-ngoại danh-nhân
hào-kiệt-sử

ĐỨC-THÀNH-GIÓNG 0, 25

Sách bộ quốc học

VĂN-ĐÀN BẢO-GIÁM I 0, 70

VĂN-ĐÀN BẢO-GIÁM II 0, 45

VĂN-ĐÀN BẢO-GIÁM III 0, 45

Là tập văn thơ cổ của các bậc
danh-nho đời Đinh Lê, Lý,
Trần, Lê, Nguyễn, có bài
tựa của ông Dương-bá-Trạc.

BACH-VĂN-AM THI-VĂN-TẬP
Sở-cuồng 0, 25

BẢNG-QUẢN THI-VĂN TẬP
Sở-cuồng (đang in)

ÔN-NHƯ-HẦU THI-VĂN TẬP»

VỊ - XUYỀN THI - VĂN - TẬP
ông Sở-cuồng biên

VIỆT-VĂN DẪN-GIẢNG, Á-Nam»

NGŨ-NGÔN TẬP-ĐỌC Á-Nam
[0, 30

HỌC-QUỐC-NGŨ : Bùi-miền-
Quân 0, 05

LÊ FRANÇAIS PAR VOUS
MÊME (Pháp-học Tự-giáo)
[0, 30

L'ÉCOLIER ANNAMITE par
Phạm-Tá (adopté) 39^e mille
[0, 45

200 BÀI TÍNH ĐỐ Đố-xuân-
Nghinh, Instituteur 0, 25

PETIT ÉCOLIER, Phạm-Tá et
Lê - Văn - Lễ, Instituteurs
(adopté) 12^e mille 0,35

Xã hội tiểu-thuyết

TÂN-NỮ HỌC-SINH, Song-
Động I et 2 0,50

GUƠNG-BÁC-ÁI, Đức-Viên
soạn 0,20

VĂN-MINH, Thuy-Am (đang in)

DANH-NHÂN DIỄN-THUYẾT
NHỊ-ĐỘ-MAI tiểu-thuyết 0,60

NỮ ANH-HÙNG, Kim-Giang
NHẬT KÝ SỢ VỢ !! 0,22

Hoạt kê tiểu-thuyết, có tựa
của ông Phạm-Quỳnh 0,50

ĐẠI - MINH KỶ - HIỆP, Việt-
Nhân 0,90

SÁCH CHƠI XUÂN KỶ-TỰ 0,20

SÁCH CHƠI XUÂN CANH-NGO 0,20

SÁCH CHƠI XUÂN NĂM TÂN-VỊ 0,25

HÁT NHÀ QUÊ Á-Nam 0,10

TUYẾT-HỒNG LỆ-SỬ, Từ
trầm-Á soạn, Đoàn-tự-Thuật
dịch, in lần thứ hai, có sửa
đổi lại đúng nguyên văn.

Kịch bản

SỢI-TƠ-HỒNG, Nguyễn-hữu-
Kim soạn (đang in).

Thơ mandat đề chơ Nam-Ký
Thư-Quán

Quốc-Học Tùng-San số 1

Bách-Văn-Am-Thi-Văn-Tập

Văn-thơ Sấm-ký Tiểu-sử cụ Trang-Trình Nguyễn-bình-Khiêm
giá 0\$25

Do ông Sở-cuồng Lê-Dư trường bác- cổ biên tập.



CÁC MỤC TRONG SÁCH

1. — Cùng các bạn đọc-giả «Sách Chơi Xuân» của bản thư-quản; Trang	1
2. — Xuân. của (Á-nam)	3
3. — Chơi-Xuân. của (N. K)	5
4. — Tết dán câu đối . . . của (Tú-Xương)	— 7
5. — Ôi! «Phụ-Nữ Tân-Văn» bị đình bản; của bạn thân (P.N.T.V.)	— 9
6. — Việc trong nước trong năm vừa qua (1930) của (T)	— 12
7. — Mấy lời chót của toà-soạn «Phụ-Nữ Tân-Văn» kính cùng đọc-giả (toà soạn)	— 19
8. — Mừng Xuân cũ lại đến, của (Trình-thu-Tâm)	— 22
9. — Cùng bạn chơi động Huyền-Không; của (X)	— 24
10. — Năm 1930; Trong Nam-kỳ, Ngoài Bắc-kỳ, Giữa Trung-kỳ . . của (Nguyễn-Khoa)	— 27
11. — Một nước mà đến 321 thứ tiếng nói; của (T. C.)	— 29
12. — Tờ chúc ngôn của ông cọt già; của (T.C.)	— 30
13. — Một cái điểm...trong quan-trường; của (X)	— 34
14. — Chim Hoa-mi. của (P. N.)	— 35
15. — Thơ cụ Sào-Nam mới làm. . . (P. N.)	— 37
16. — Nạn dân nước Pháp trong năm 1930 và cách cứu-tế của chính-phủ Pháp; của (Phương)	— 39
17. — Nạn dân của Việt-nam và cách cứu tế ở đây; của (Phương)	— 40
18. — Việc ngoại-giao năm (1930) . . của (V)	— 41
19. — Làng Cồ-Am và ông Trang-Trình Nguyễn- bình-Khiêm của (P. N.)	— 43
20. — Biết việc bày đời (V. D. B. G)	— 44
21. — Hương-Sơn phong-cảnh; của (Chu-mạnh- Trình)	— 45

80 Indoch.

1313



22. —	Chuyện « Chơi-Xuân ». . . của (N. K.)	Trang 47
23. —	Một ít Phong-dao về ngày tết và mùa Xuân: của (Hùng-Sơn)	— 49
24. —	Chơi chùa Trấn - Quốc, Chơi Cửa-Hàn, của(bà huyện Thanh-quan)(bà Bả-nghơn)	— 53
25. —	Về-văn-học, . . . của (K.)	— 54
26. —	Sáng-sửa (Hài văn). . . của (V. L. S.)	— 59
27. —	Sự thịnh-vượng của báo-giới Nhật-bản; Chuyện người mọc sừng, . . . (T.N.D.B.)	— 60
28. —	Cấm-sấm: Một ông vua bán nước; (T.Đ.)	— 61
29. —	Phụ-Nữ Thế-giới; Đàn-bà lâm nghị-viên; (P.N.)	— 62
30. —	Một tin về vua Duy-Tân. . . (T.)	— 65
31. —	Số tiền thu nhập của sở xe-lửa Đông-Dương,	— 67
32. —	Năm Canh-ngũ của «Nam-Ký Thư-Quán»	— 69

Giá đặc biệt 0 \$ 25



ĐẾN 1^{er} MARS 1931

NAM-KÝ CHI-ĐIỂM

MỞ-CỬA

sẽ bán hạ giá trong một tháng

SÁCH CHƠI XUÂN

NAM-KÝ THU-QUÁN NĂM TÂN-VY (1931)

恭 祝 新 春

NAM-KÝ THU-QUÁN

Cùng các độc-giả

« Sách chơi xuân »

của bản Thư-Quán

Bản-quán từ ra đời đến nay, nhờ được các bạn xa gần chiếu cố, khiến cho bước cạnh tranh trên con đường buôn bán không dám để phụ lòng các bạn . . .

Muốn báo đáp tấm lòng qui-hóa ấy, mỗi cuối năm bản quán xuất bản một quyển **“Sách chơi xuân”** để cống hiến các bạn trong mấy ngày xuân.

Sách chơi xuân năm Kỷ-Tỵ là bước đầu của bản quán trong việc này, tất còn nhiều khuyết-điểm, mà các bạn đã quá yêu : phải hai lần tái bản. Lần-lần bản quán mới lo bỏ khuyết lại : đến quyển **“Sách chơi xuân năm Tân-Vy”** này cũng chưa dám tự phụ là hoàn-toàn; nhưng dám cả quyết với các bạn xa gần đã có lòng sốt sắng đối với bản quán từ bấy đến nay rằng : có phần hơn hai năm trước, về phần bài vở cũng như về việc sắp đặt. Tuy nhiên, bao giờ bản quán cũng đề tâm lo sửa-sang lại bề trong từ đây, để đến xuân sau lại sẽ được mười phần hoàn-hảo

Bản quán lại xin hứa với các bạn xa gần: từ đây bản quán lo sửa-soạn **“Sách chơi xuân”** từ đầu năm, đến cuối năm có thể in ra sớm được, thì trong ngày đầu xuân các bạn đã có sách xem rồi. Bản quán lại hết sức lo sưu tập những việc lớn đã xảy ra trong nước từ đầu năm đến cuối năm, vô luận về chính-trị hay kinh-lễ, văn-học, vân vân: các bạn yêu quý của bản quán suốt năm hoặc đi làm ăn hay đi việc gì ở các nơi xa xuôi, không tiện có báo chí hàng ngày, hàng tháng xem tin tức trong nước, đến đầu xuân về thăm nhà, quá bộ đến bản quán mua một quyển **“Sách chơi xuân”** (ở xa gửi thư mua cũng được) thì có thể biết tất cả các việc lớn nhỏ đã xảy ra trong nước trong một năm vừa qua — nghĩa là trong lúc các bạn đã đi vắng. Lại: hoặc-giả cũng có người quanh năm không hề đi đâu xa vắng, nhưng hiềm vì bận nhiều việc, không đủ thì giờ xem qua các báo chí hàng ngày hàng tháng; đến ngày xuân rồi việc, muốn ôn lại những việc trong nước trong năm vừa qua, mà không tiện có đủ các báo, sách, thì cũng xin cứ mua một quyển **“Sách chơi xuân”** của bản Thư-quán là tiện và đủ cả. Thiển nghĩ đó cũng là một việc rất tiện lợi cho các bạn xa gần đã quá yêu bản quán lâu nay.

Từ năm nay trở đi **“Sách chơi xuân”** của bản quán ngoài các tin lớn đã xảy ra trong nước, còn thêm đủ các lối văn có thể giúp vui, giúp ích cho các bạn: văn khôi-hải, văn trào-phúng, văn triết-lý, v. v. đều do văn-nhơn lão-luyện trong ba kỳ giúp sức vào việc biên tập. Mong rằng từ rày về sau các bạn xa gần cũng một lòng chiếu-cổ đến bản quán như từ trước đến nay: bản quán thật không bao giờ dám để phụ tấm lòng quý trọng của các bạn

Ngày xuân, xuân hãy còn dài,
Tiết xuân dầu đổi, lòng người dám thay...
Xuân này?.....

NAM-KÝ THƯ-QUÁN

XUÂN



Murôu :

Xuân này vui vẻ xôn xao,
Hỏi xuân năm ngoái thế nào hồi xuân ?
Thấy xuân thêm động lòng trần,
Kìa gương giàu bề xoay vần mà ghê!

Nói :

Tối thị hồng-quân liêu khách tứ.
Đêm xuân tình giả-giữ khách xuân chi ?
Bốn nghìn năm xuân mấy độ đi về,
Mà cây cỏ biết xuân kia chừng được mấy ?
Xuân canh-ngọ cũng là xuân ấy,
Khách hoài xuân ai thấy chẳng thương xuân.
Trận gió mưa sôi nổi khắp xa gần,
Cảnh Nùng Nhĩ đã mười phần xa khác trước.
Sang Tân-vy ai ơi mau cố bước,
Nhờ chúa xuân đón rước lấy xuân hay.
Xuân làm sao cho rạng rủa nước non này.
Cho bồ lúc đang cay mộng tưởng.
Cất chén rượu cùng nhau lệ thưởng,
Kìa vũ-dài trông hướng sẵn mà lên.
Còn xuân, non nước có phen...

Á-NAM

CẢNH XUÂN

Xuân sang hoa cỏ đua tươi,
Khoe màu quốc-sắc nức mùi thiên hương.
Đầm ăm thuở tin xuân phút bắt,
Khi phát sinh rải thắm trên cành.
Thử tập bay, bướm mới uốn mình,
Muốn học nói, oanh còn lựa tiếng.
Liều hoàn cự lực oanh do tỉnh,
Đào thi tân hồng điệp vị tri.
Mái đông-phong đào liễu xanh rì,
Đám tàn-tuyết đầu non trang xoá.
Buổi hòa-hủ (ấm-áp) khi trời êm-ả,
Hội đập thanh xa mã dập-diu.
Nghìn vàng một khắc xuân-tiêu. . .

(Nguyễn-công-Trứ)

THÀNH THĂNG-LONG

Mưỡu

Chẳng thơm cũng thể hoa nhài,
Dẫu không lịch-sự cũng người Tràng-An.

Hát :

Hồi thủ khả lân ca-vũ địa,
Đất Tràng-An là cổ đế-kinh;
Nước non một giải hữu tình,
Giới Nam-Việt trước gày đồ đế-kỷ;
Người thôn-ở, dẫu phong-lưu thành-thị,
Đất kinh-kỳ riêng một áng lâm-toàn;
Men sườn non tiếng mục véo-von,
In mặt nước buồm ngư lão-chã;
Hoa thảo kỷ kinh xuân đại xạ,
Giang sơn do tiểu cổ hưng xương;
Đồ thiên nhiên riêng một lúc tang thương.
Khách du lãm coi chừng thăm hỏi.
Đã mấy độ sao dời vật đổi;
Nào vương-cung để miếu ở đâu nào.
Mĩa mai vượn hót oanh chào . . .

(Nguyễn-công-Trứ)

CHƠI XUÂN!....

Ở đời có lắm thứ chơi; chơi xuân là một.

Nghĩ cũng lạ: một năm có 4 mùa, sao phần nhiều người chỉ chơi vào mùa xuân? mỗi mùa những ba tháng, người đời lại thích chơi vào tháng xuân? mỗi tháng 30 ngày, thiên hạ hay chơi vào ngày xuân? Xuân hình như có liên lạc với đời người? Người đời còn nô nức chơi xuân: nói « *chơi xuân* ».

Bất cứ là chơi gì, mà chơi vào ngày xuân thì có thể cho là chơi xuân được. Xem như: suốt năm, những tay bợm bạc mùa nào cũng chơi, tháng nào cũng chơi, ngày nào cũng chơi, không ai cho là chơi xuân. Trong ngày xuân có ai thua năm ba trăm, nghìn, vạn, hay vỡ nợ... thì những tay chơi đã thừa dịp nói ngay rằng «chơi xuân». Từ đầu năm đến cuối năm, lúc nào cũng có các bà các cô đi chầy hội, không ai bảo các bà các cô đi chơi hè, chơi thu, chơi đông, nhưng vào mùa xuân mà có cô, cậu kia rủ nhau đi chùa, rủ có sảy ra việc gì... họ đã không ngại, còn bảo đó là «chơi xuân»! Quanh năm không những riêng gì ngày xuân, mà ngày nào, mùa nào cũng có báo, thiên hạ không ai gọi là «báo mùa hè, báo mùa thu, báo ngày đông,»; sao đến số báo đầu năm lại đặt ngay cái tên là «báo mùa xuân, báo ngày xuân»? — Vô luận việc gì, lớn hay nhỏ, hay hay dở, mà sảy ra hay làm vào ngày xuân, người ta đều rủ nhau bảo đó là «*chơi xuân*», «việc ngày xuân». Chẳng hay trong ngày xuân mà có kẻ đánh nhau vỡ đầu, đâm nhau, giết nhau, đốt nhà nhau, cướp của nhau, pháp luật có dung cho không? có cho đó là «việc ngày xuân», «trò chơi xuân» không? Nếu thế thì chắc hẳn các bạn «ghê gớm» kia không bỏ qua cơ-hội ngày xuân, mà cách «chơi xuân» của các bạn có lẽ lại càng ngày càng «lỗi-lạc»? Nhưng không: mới xuân nào sảy ra bao nhiêu việc tầy giờ mà chưa hề thấy «pháp luật»,

không can-thiệp đến. Song ta quyết không vì thế mà không chơi xuân : xuân còn lại, người đời còn nô nức vì xuân, ta còn chơi xuân

Mà cũng phải : « xuân sang hoa cỏ đua tươi, khoe màu quốc-sắc, nức mùi thiên hương » thì nữ nào phụ-xuân, mà không chơi xuân. Nghĩ như : một năm 12 tháng, duy có tháng xuân là chim hoa hơn hỏ, cảnh vật vui cười, như cùng nhau nô nức ra chào xuân, đón xuân, mừng khách chơi xuân . . . Mai, đào đua nở, oanh, nhạn tranh kêu, mùi hoa thơm nức, tiếng chim thánh thót : khí xuân đầm ấm : khách trên đời sao chịu bỏ qua xuân. Xuân đã không quên ta, mà vẫn đến : sao ta lại không chơi xuân ? Huống chi, « chơi xuân » như xuân nào thiên hạ vừa chơi, thì « chơi xuân » ấy cũng cùng sử-xanh đời đời còn sống ! Chơi xuân đi . . .

Trời lạnh : mùa đông : cảnh buồn ! . . .

Những chùm gì kia ! tươi tốt thế ?

Kia hoa đã nở ! bên kia trời, mây bủa . . .

đầu núi chim kêu :

Xuân !!!

Chơi đi

. . . . Xuân còn đến, khách còn chơi !

Chơi xuân, khách nhắc : người đời nhớ xuân . .

Xuân với khách, khách với xuân,

Chào xuân ! khách hỏi : còn xuân mấy lần ? . . .

Ấy ai là khách, chơi xuân ? . . .

N. K.

TẾT DÁN CÂU ĐỐI

Nhập thế cục bất khả vô văn tự,
Chẳng hay ho cũng phải nghĩ một bài.
Huống chi mình đã đỗ Tú-tài,
Ngày tết đến cũng phải một hai câu đối.

Đôi rằng :

« Cục nhơn-gian chi phẩm-giá, phong nguyệt
[linh hoài,

« Tỏi thể thượng chi phong lưu, giang-hồ
[khí cốt »

Viết vào giấy dán ngay lên cột.

Hỏi mẹ mầy rằng: — « Dốt hay hay ? »

Rằng: — « hay thì thật là hay !

Chẳng hay sao lại đỗ ngay Tú-tài ?

Xưa nay em vẫn chịu ngài ! »

(Tú-Xương)

CẢNH TẾT

Năm ngoài năm kia đói miệng chết,

Năm nay phong-lưu đã ra phết:

Thóc mùa thóc chiêm hây còn nhiều;

Tiền nợ tiền công chưa trả hết.

Trong nhà rộn-dịp gói bánh chưng,

Ngoài cửa bi-bô đủ chung thịt.

Ta ước gì được mãi như thế,

Hết tết rồi thì lại tết.

(Yên-Đồ)

XUÂN NHẬT NGÃU HỨNG

Xuân từ trong ấy mới ban ra.
Xuân chẳng riêng ai, khắp mọi nhà.
Đi-đệt ngoài sân trắng pháo chuột,
Om-thòm trên vách bức tranh gà.
Chí-cha chí-chát khua giày dép,
Đen-thủi đen-thui cũng lượt-là.
Dám hỏi những nơi, nơi cổ quận:
Rằng xuân, xuân vẫn thế ru mà ?

(Tú-Xương)

NĂM MỚI

Khéo bảo nhau rằng mới với me,
Thấy ai mặc rách chẳng ai nghe.
Khăn là bác nợ to tẩy rế,
Váy lĩnh cô kia quét sạch hè.
Công đức tu hành sư có lọng,
Xu hào đũng-dĩnh mán ngồi xe.
Chẳng phong-lưu cũng ba ngày tết,
Kiết cú như ai vẫn rượu chè.

(Tú-Xương)

ÔI ! « PHỤ-NỮ TÂN-VĂN » BỊ ĐÌNH-BẢN !

Ở các nước văn-minh, một cái báo mới xuất-bản hay một tạp-chí nào bị đình-bản, là một tin rất quan-hệ, đối với báo-giới cũng như đối với toàn-thể quốc-dân; mà ở nước ta, hình như một tin rất thường, không mấy ai để ý đến.

Tuy-nhiên, một người mà lúc sanh-bình, hành-vi cùng cử-động có ích-lợi cho nhơn-quần xã-hội, có quan-hệ mật-thiết với nòi-dống, biết vì đồng-bào mưu hạnh-phúc thì, đến khi chết, dầu thân-thể đã lìa trần, nhưng tinh-thần bao giờ cũng còn sống, cái tên đời-đời vẫn lưu lại trên sử xanh, người đời thường ngậm-ngùi, tưởng-tượng đến. Một tờ báo, một cái tạp-chí cũng vậy: Sống mà có ảnh-hưởng sâu xa đến nhơn-loại, làm một cơ-quan hướng-đạo chơn-chính cho quốc-dân thì, hình-dạng tuy cùng đời vĩnh-quyết, người đời tuy không trông thấy mặt mũi nữa, nhưng tư-tưởng tinh-thần vẫn hớn-hở hò-reo trong tri não quốc-dân; óc người vẫn đầy một mối cảm-tình chứa-chan đối với tờ báo, cái tạp-chí ấy

« Phụ-nữ tân-văn » là một tạp tạp-chí thế nào, tưởng không cần phải giới-thiệu, quốc-dân cũng thừa biết; biết rõ hơn nữa, là độc-giả của nó. Cái giá-trị xứng-đáng của tạp báo này, nội-dung của nó cũng vậy, không phải tô-diêm cho rậm lời, mà độc-giả của nó cũng đã chán-chường. Một cái tạp-chí như thế, cách tổ-chức bề trong cũng như việc sắp-đặt bề ngoài, đã chói-lọi một góc trời Đông, đã rực-rỡ một vùng đất Việt, khiến cho trăm vạn sanh-linh đều chú-thị vào, nay bỗng có tin bị đình-bản: lòng nào khỏi cảm ! . . .

Ôi ! « Phụ-nữ tân-văn » chết rồi !

Quốc-văn, tư-tưởng của chị em đương ở vào thời-kỳ phôi-thai này, cho đến xu-hướng cũng còn linh-đỉnh giữa dòng, mà gặp được tạp báo có giá-trị như Phụ-nữ Tân-văn : khác nào một vị diễn-giả có tài hùng-

biện, vừa bước chân lên diễn-đàn, mà xung quanh đã bao nhiêu thính-giả chờ đợi quá giờ rồi ! Thỏa lòng mong tưởng bấy lâu ! Nhưng, than ôi ! Bài diễn-văn chưa kịp lọt hết vào tai thính-giả thì, tin đầu sét đánh ngang lưng : tai-nạn bất-kỳ đưa đến : nhà « ăn-nói » kia phải từ-biệt bao nhiêu bạn đương lắng tai nghe mình !

Mười tám tháng ! Mười tám tháng trời rông-rã góp mặt cùng đời ! Mười tám tháng trời trong trận hút làng văn ! phải bao nhiêu khó-khăn ! bao nhiêu áy-náy ! bao nhiêu ngưng-ngưng ! ngậm đắng nuốt cay, mới sống nổi trên dải đất Ấn-độ-Chi-na này : khó thay làm thân một cái tạp-chí ! cay đắng thay làm thân một cái tạp-chí trong lúc Âu Á giao-thời này ! Càng khó, càng cay đắng thay làm thân một cái tạp-chí quốc-văn dưới bóng nắng trời Nam-Việt !... Mà « Phụ-nữ Tân-văn » có một : chết mà còn nói !... Thống-thiết thay « Lời vĩnh-biệt của Phụ-Nữ Tân-Văn » ! Đau đớn thay, cảm-khải thay « Mấy lời chót của tòa soạn Phụ-Nữ Tân-Văn » (1) ! Còn vị thuốc tiên cuối cùng nào nữa chẳng ? Hồn của Phụ-Nữ Tân-Văn sẽ lên đến « thiên-đường » không ? linh-thiên chẳng ? ... Núi sông còn đó, « Phụ-nữ » đi đâu ? ! Thôi : chết mà có người khóc, còn hơn sống không có kẻ cười

« Phấn son » từ-biệt son-hà,

« Anh-hùng vận yếm », đàn-bà nước ta ! . . .

BẠN THÂN CỦA P. N. T. V.

(1) Xem bài « Mấy lời chót của tòa soạn P. N. T. V. Kinh cùng độc-giả » sau « **Việc trong nước** ».

Làm thân một tờ báo quốc-văn : khó ! Làm thân một cái tạp-chí quốc-văn : khó ! Cho đến làm thân một quyển sách quốc-văn cũng không khỏi : khó ! Ấy-này thay, làm thân quyển « **Sách chơi xuân** » ! . . . Đứng giữa cõi đời « mưa nắng bất-thường » này, tưởng độc-giả cũng lượng biết cho tấm khổ-tâm của nhà « cầm bút » . . .

N. K. T. Q.



Xót « mệnh bạc »

Cảnh hoa mưa gió vườn
hồng ;
Hương trời sắc nước
đua cùng chúa xuân.
Ngờ đâu cái phận hồng-
quần.
Đương mùa hoa nở làm
thân hoa tàn !
Ông xanh sao khéo đa-
đoan,
Hay ganh với sắc, hay
ghen với tài ?
Phấn son cũng một trần-
ai,
Thấy người mệnh bạc
ngậm-ngùi xót lây. .

T. T. Á

VIỆC TRONG NƯỚC TRONG NĂM VỪA QUA (1930)

« **Sách chơi xuân năm canh-ngũ** » đương bán như nước chảy... người đời đương say đắm trong trời xuân. . . . bỗng, tin lưu-huyế, ở Yên-báy đưa lại, như sét đánh ngang đầu: tỉnh! Việc biến-động Yên-báy! mời nghe, ai cũng tưởng việc tây đình; nhưng, nhờ cách dàn-áp rất nghiêm khắc, Chính-phủ đã dẹp yên ngay. — Vì việc xảy ra ngay vào giữa xuân, các tay phiến-động năm canh-ngũ, xuân này đều nằm cả trong « **lưới Chính-phủ** » Bản-quán thề theo nghĩa của ba chữ tên « **Sách chơi xuân** », xin đem câu chuyện cũ lược thuật lại, hiến các độc-giả giải trí trong mấy ngày xuân; ngoài ra không có ý gì khác.

N. K.

*
* *

Từ có cái cờ tam-sắc cắm trên giải đất Việt-nam đến nay, nước ta chưa có năm nào xảy ra nhiều việc lòi thòi như năm canh-ngũ vừa qua. Suốt từ đầu năm đến cuối năm, nếu không có tin báo biến-động chỗ này, thì cũng có tin biểu-tình chỗ khác, hay tin bắt người, bắt được súng đạn, bom, dao phạn, cờ đỏ, truyền đơn, vân vân; ít có ngày nào không có các tin ấy. Nếu kể cho tường-tận phải một quyển sách dày, chép còn chưa đủ; huống chi trong quyển « **Sách chơi xuân** » này, viết sao cho rõ-ràng được hết. (1)

Đã không chép theo được (!) điện-tin A. R. I. P. và tin

(1) Theo cái phạm-vi của « **Sách chơi xuân** », lẽ ra phải chép đủ các việc trong nước từ đầu năm đến cuối năm, nếu không được tường-tận, ít nữa cũng phải có đầu-đuôi gốc-ngọn liên-tiếp nhau, nhưng!!!

Đã phải mấy lần rồi mà vấn-đề kinh-tế là một vấn-đề rất hệ-trọng đòi với nhà xuất-bản. . . . e rằng: rồi những việc nhỏ cũng không được biết, lọ là việc lớn! Bản quán thật áy-náy mà có mấy lời này, xin độc-giả lượng xét cho. Xuân sau ta sẽ được rõ đủ các việc lớn nhỏ đã xảy ra trong nước từ đầu măn đến cuối năm . . .

N. K.

của các báo chí tây nam trong nước từ đầu năm đến nay, thì bản-quản cũng cố sức lược lục những việc rất trọng-yếu đã xảy ra trong nước trong năm vừa qua để hiến độc-giả nào có tính « nghịch » mà không hay đọc báo, hay đọc mà không hết Ngày xuân năm xem sách, ôn lại những việc đã xảy ra trong nước, để được biết nước, dân đã trải qua những thời-kỳ gì trong năm cũ, tưởng không phải là vô-ích vậy.

Những việc đã xảy ra trong nước từ đầu năm canh-ngũ, đại-khái chia làm hai phần: một phần do « **Việt-nam quốc-dân đảng** » gây ra các cuộc biến-động ở Yên-báy, Hưng-hóa, Lâm-thao, Phụ-dực, và khắp các tỉnh Bắc-kỳ; một phần nữa do « **Đảng Cộng-sản** » tổ-chức các cuộc biểu-tình, gây thanh những cuộc lưu-huyết ở Nghệ-an, Hà-tĩnh, Thái-bình, Gia-định, và gần khắp cả ba kỳ.

.
.

. Lộp-độp: tiếng pháo còn nổ ở các nhà; lạch-cạch: tiếng dầy tiếng gươm còn khua hai bên phố; phạch-phạch quần lĩnh áo gấm còn phất-phới ngoài đường trong nhà còn hơi bánh chưng, còn mùi bánh mứt; còn sóc-đĩa, còn tổ-tôm, còn ách-xì, còn tà-y-bàn còn chúc nhau: thăng-quan tiến-chức, phát tài sinh lợi, nhiều con đông cháu Cảnh xuân ở Hà-thành! con Tiên cháu Rồng đương mài-miệt trong ngày xuân giữa đất Thăng-long này, bỗng có tin của phủ Thống-sứ Bắc-kỳ cho hay rằng:

Ngày 12 tháng giêng năm canh-ngọ (10-2-1930) có hai cơ linh khố-đỏ đóng ở Yên-báy khởi-loạn hồi 2 giờ sáng Ở Hưng-hóa cũng có người vào đánh trại linh khố-xanh v. v. Sáng hôm sau thì biết rằng: trong khi bối-rối ấy có 6 viên vừa sĩ-quan và hạ-sĩ-quan ở Yên-báy chết và 4 viên bị thương; bên linh chết 5 người và bị thương 6 người. Những người khởi-loạn có cả súng cối-xay, đạn hột lựu, súng trường, súng lục, bom xi-măng, dao phan, v. v.

Đồng, thời lại có một bọn khác đến đánh Hưng-hóa, Lâm-thao, (Phủ-thọ) Vĩnh-bảo và Phụ-dực, (Thái-bình). Quan huyện Vĩnh-bảo và chiếc ô-tô của quan phủ Lâm-Thao phải bỏ mạng

Những tay chủ-động định gây các cuộc khởi-loạn khắp các tỉnh Bắc-kỳ, đồng-thời nổi lên một lượt; nhưng ngoài những nơi đã kể trên, ở các nơi khác như Kiến-an, Phả-lại, Quảng-yên, Sơn-tây, Sept Pagode, v. v, thì việc âm-mưu lộ ra, nên việc chưa thành mà những tay âm-mưu phần nhiều đều bị bắt

*
**

Việc biến-động xảy ra tối hôm trước ở Yên-báy, Hưng-hóa, v. v. qua trưa hôm sau ở Hanoi, lại thêm một việc: Lương-ngọc-Tôn bắn viên đội-xếp M. S^t Génis ở đầu cầu sông cái, rồi bỏ ô-tô chạy; có mấy người nhà quê giúp sức với hiến-binh đuổi theo bắt, đều bị Tôn bắn mấy phát súng.

Tối hôm ấy ở Hanoi lại có mấy quả bom ném vào các cơ-quan trọng-yếu của Chính-phủ. Những người ném bom sau lần-lần đều bị cái lưới vô-hình của Mật-thám

Từ việc biến-động xảy ra — nhứt là từ khi ném bom ở Hanoi — quan Thống-sứ liền yêu-cầu các quan binh trù-liệu thể-cách về việc cấp-báo. Ở Hanoi và khắp các tỉnh Bắc-Kỳ đều có lệnh giới-nghiêm và Canh-phòng rất cần-mật: quá 8 giờ tối ngoài đường không có người đi lại; nhà hát, nhà chớp-ảnh, các hiệu cao-lâu, ô-ten tây, cho đến xóm bình-khang đều đóng cửa sớm; các nhà buôn cũng chịu một số-phận ấy: quang-cảnh quanh-hiu hồi-tưởng lại lúc bấy giờ, lòng nào khỏi cảm !
.

*
**

Trong khi biến-động thì lục-quân và không-quân của Chính-phủ vì việc tuần-hành có phá hủy (triệt-hạ) mấy

làng ở các nơi xảy ra cuộc biến-động, vì những làng ấy đã theo tin Chính-phủ dám cả gan chứa-chấp khi-giới và quân nghịch Nay ai đi ngang qua' những làng ấy, chắc không khỏi ngậm-ngùi !

* *

Từ việc biến-động xảy ra đến nay, hội-đồng đề-hình đã họp được 5 kỳ rồi. Trong những kỳ hội-đồng ấy có :

90 cái án từ 5 năm đến 20 năm khổ-sai ;

375 cái án vừa phát-lưu vừa đầy vừa khổ-sai chung thân (trong có cô Nguyễn-thị-Bắc tức là cô giáo Bắc, chị cô giáo Giang) ;

40 cái án tử-hình.

Trong 40 cái án xử tử này, 18 cái hiện còn đệ về Pháp duyệt lại, chưa thi-hành ; còn 22 người kia, hồn đã sang thế-giới khác rồi : người thì bị chém ở Yên-báy, kẻ thì tại Phú-thọ. Trong số người bị chém ở Yên-báy lần thứ hai (ngày 21 tháng 5 năm canh-ngọ tức là 17 tháng 6 năm 1930) có : một nhà lãnh-tu của đảng **Việt-nam quốc-dân** là **Nguyễn-thái-Học**, một yếu-nhơn của đảng là **Phó-đức-Chính**. **Nguyễn-khắc-Như** tức là **Sứ-Như** cũng là một yếu-nhơn của đảng, thì bị thương nặng, chết ở Hưng-hóa sau khi thất-bại. Lại còn một nữ yếu-nhơn của đảng nữa là cô **Nguyễn-thị-Giang**, bấy lâu vẫn bị Mật-thám đi lùng bắt, nhưng cứ hột . . . cô ta vẫn cao chạy xa bay ! Hôm 21 tháng 5 ta, cô nghe tin **Thái-Học** đã bước lên đoạn đầu đài, bỗng ra đầu-hàng với hồn người yêu . . . Cô mặc đại-tang, đi với khẩu súng lục, về làng **Thái-Học** tử-tiết. Sau khi chết, người ta tìm trong người cô, thấy một bức thư cô để lại cho song-thân cô ; thư viết khó đọc lắm, đại-khái cô nói :

« . . . Khi **Thái-Học** còn sống, cùng nhau quá nặng lời thề, quyết đồng sanh đồng tử . . . nay nữ nào để kẻ

« âm người dương, mà không sớm bước chân xuống
« suối vàng. . . . »

Dưới thư cô Giang ký là *Madame Thái-Học*.

.

Trong 18 cái án còn đệ về Pháp duyệt lại, có mấy người sau này cũng đều là yếu-nhơn của V. N. Q. D. Đ. **Lê-hữu-Huân, Nguyễn-xuân-Cảnh, Trần-xuân-Riệu, Đoàn-trần-Nghiệp** tức là **Ký-Con, Lương-ngọc-Tôn, Nguyễn-văn-Nho** (em ruột Thái-Học), **Phạm-văn-Khuê** tức là **cai Khuê**, đều là những tay đã chủ-muru các việc ám-sát Thị-Uyển ở Haiphong, Đội-Dương, Nguyễn-văn-Kính, giáo Du, Nguyễn-Bình ở Hanoi, thừa Mai, Hoàng-gia-Mô, và việc cướp các nơi để lấy tiền giúp vào quỹ đảng.

.

.

*
* *

Vì có việc biến-động Yên-báy vừa xảy ra, nên chính-phủ đã hết sức đề-phòng về ngày mừng một tháng năm tây, là ngày kỷ-niệm lớn của phái công-nhơn; nhưng trong mấy hôm trước, và nhất là ngày 30 và 31 tháng tư, vẫn thấy truyền-đơn bay như bướm-bướm, xui-dục thợ thuyền đình-công, biểu-tình, yêu-cầu, vân v. khắp mọi nơi, từ thành-thị cho đến thôn-quê. Những người có « **tính nghịch** » ai cũng lóng tai nghe tin ngày mừng một . . . mừng một tháng năm tây Ngày 1er mai !! . . . sáng . . . trưa . . . chiều . . . tối lại có tin A. R. I. P. báo rằng:

1o Suốt ngày mừng 1 tại Hanoi và khắp các tỉnh Bắc-kỳ vẫn được yên, không xảy ra việc gì; có bắt được vài người rải truyền đơn. Duy có: ở Thái-bình, buổi sáng chừng hơn 200 người kéo nhau đi biểu-tình, do mấy người mang dấu hiệu Cộng-sản và cờ đỏ đi đầu; quan Sứ đưa lính ra can-thiệp, trong bọn biểu-tình có người chĩa

súng ra bắn, quan Sứ liền rút súng của ngài ra, thì: một người chỉ-huy bị thương; lập-tức hơn 50 người bị bắt.

2o Suốt ngày mừng một tại Huế và các tỉnh Trung-kỳ cũng đều được yên-ôn như thường. Duy có: ở Nghệ-an, lúc mờ sáng, hàng trăm người kéo đến Bến-thủy, xông vào nhà Diêm; vì bên bọn biểu-tình không tuân theo mệnh-lệnh của quan trên truyền, nên lính phải dùng đến súng: 5 người chết, 14 người bị thương. Trật-tự đã khôi phục, nhiều người bị bắt. . . .

3o Tại Saigon và các tỉnh Nam-kỳ suốt ngày mừng một cũng không xảy ra việc gì lòi-thôi. Duy có: ở Chợ-lớn ước chừng 250 người thợ làm nhà máy điện đình công. Mấy người đi rải truyền-đơn trong thành-phố bị bắt.

Từ có cái điện-tín này về sau, ngày nào cũng thấy các báo đăng tin: bắt được truyền-đơn, cờ-đỏ, người biểu-tình, kẻ tình-nghi, vân vân. . . Rồi đó, cứ cách một hai ngày lại có điện-tín, hay là những tờ thông-cáo của chính-phủ cho hay rằng có cuộc biểu-tình tại tỉnh này, việc lòi-thôi ở hạt kia; lính phải ra can-thiệp: lại có người chết. . . bị thương. . . bị bắt.

Các cuộc biểu-tình xảy ra khắp cả ba kỳ, mà nhiều hơn hết là ở hai tỉnh Nghệ-an và Hà-tĩnh, và một vài tỉnh trong Nam. Những dân biểu-tình vừa chết và bị thương cũng ở Nghệ Tĩnh là nhiều.

Theo tin của Chính-phủ, theo tin A. R. I. P. và theo tin các báo chí, thử ngồi tính lại thì, thấy số người thiệt mạng, bị thương và bị bắt trong các cuộc biểu-tình từ 1^{er} mai đến nay, đại-ước là (cả ba kỳ):

Chết tại chiến-địa: 460 người thương hạ;

Bị thương: trên 200 người;

Bị bắt: ngoài 500 người (những người bị bắt, về sau cũng có người được tha: phần ít). Còn số chết và bị thương mà địch-quân đem đi được, thì không rõ. . .



Những người bị bắt về việc biến-động Yên-báy và các việc biểu-tình, đã mang ra tòa một phần rồi; còn chưa biết bao nhiêu người vẫn nằm trong các nhà đề-lao các tỉnh và Hanoi, đợi những phiên hội-đồng đề-hình nay mai sẽ đem ra xử.

« **Sách chơi xuân** » sang năm sẽ xin chép nốt.

(T)

..

Tượng người trên núi

Ông đứng làm chi đó hỡi ông ?
Trơ-trơ như đá, vững như tròng.
Giữ-dìn non nước cho ai đó ?
Dâu bể cuộc đời, có biết không ? . . .

(Yên-Đỗ)

..

DÂN TẾT

Uầy, ấy ai vặn máy tuần-hoàn, đưa thoi ngọc
để xoay giờ đất lại ;
Ừ, mới biết rằng tay tạo-hóa, tuồng then xuân
cho rạng nước non ra.

(V. Đ. B. G.)

..

Nhân-số ngày nay

Chiếu theo biểu thống-kê của Hội Liệt-quốc, thì số người ở trên trái đất ngày nay tính tổng-cộng là 2.000.000.000 (trong năm 1920 chỉ có 1.500 triệu). Số tổng-cộng ấy chia ra như vậy : Á-châu, 900 triệu ; Âu-châu, 500 triệu ; Mỹ-châu, 200 triệu ; Phi-châu, 150 triệu ; Úc-châu, 7 triệu.

Số người, Á-châu đông hơn phần nửa thế giới.
Đông đang làm chi ai ?

MẤY LỜI CHÓT CỦA TÒA SOẠN

« Phụ-nữ Tân-văn » KÍNH CÙNG ĐỘC-GIẢ

Xưa kia, thầy Tăng-tử có nói trong sách Luận-ngữ rằng: « Con chim hầu chết thì tiếng kêu thảm-thương; người ta hầu chết thì lời nói hiền lành. »

Nhưng ông Phạm-Phang, một trang chí-sĩ đời Đông-Hán, bị cái họa đảng-cá, mắc tử-tội, khi đem hành-hình, ông nói cùng con trai mình rằng: « Này, con ơi! Cha bảo con điều gì đây? Nếu cha dạy con làm điều dữ, thì điều dữ chẳng nên làm; còn nếu cha dạy con làm điều lành, thì cha đây chẳng làm điều dữ! »

Theo lời Tăng-tử thì kẻ hầu chết nên nói, vì lời nói sỗ là lành; song le, theo lời Phạm-Phang thì kẻ hầu chết cũng chẳng nên nói làm chi, vì làm lành còn phải chết, thì nói là vô ích!

« Phụ-Nữ Tân-Văn » hôm nay biết mình sắp chết, biết mình vì nói mà phải chết, lẽ thì không nên nói nữa. Nhưng còn có dịp nói, cho nên không phép làm thinh.

Người ta hễ chết thì hết nói. Báo ở xứ này cũng vậy, một lời nghị-định của Chính-phủ ban ra, ấy là hết thở, đâu có kịp từ giã bà con? Chết mà còn nói được, xưa nay chỉ thấy có « Phụ-Nữ Tân-Văn » mà thôi, thật là một cái ơn riêng của bề trên ban cho Bốn-báo. Thừa dịp được nói trong khi gần tắt hơi, nói mấy lời để tỏ ý biết ơn, cùng từ-biệt Độc-giả yêu-qui của mình, chẳng phải là thừa.

Sống trong mười tám tháng trời, dài vẫn cũng một đời ngôn-luận. Trong cái thời-gian ấy, chúng tôi đã làm phận sự thế nào, cảm-tình của độc-giả đối với tạp báo này ra sao, chẳng có lẽ « Phụ-Nữ Tân-Văn » chết rồi lại còn làm hành-trạng cho mình; tưởng ai cũng đã vì làm quen với nhau mà biết rõ.

Ngày nay bỗng-dưng từ-biệt độc-giã, chẳng có ai cắt nghĩa ra được vì tại cái có làm sao. Thật quả vậy, chính chúng tôi đây cũng không biết cái có vì sao mà phải chết. Nhưng sau khi chết rồi thì sẽ rõ: «Phụ-nữ Tân-văn» sống một cách danh-giá cũng tại nơi mình, mà chết một cách thình-linh cũng tại nơi mình.

Từ hôm các bạn đồng-nghiep đăng tin bồn báo bị cấm đến nay, biết bao giấy thép và thơ gởi đến chia buồn, cùng vô số những người quen thuộc đến tại Báo-quán mà điều tang. Ấy là cái dấu tỏ ra rằng: báo «Phụ-nữ» sống thì được người ta yêu, cho nên chết mới được người ta tiếc. Lời tục hay nói rằng: «Hễ người nào ỡ đời được nhiều người thương thì thường không sống lâu.» Phải rồi, té ra «Phụ-Nữ Tân-Văn» cũng phạm vào cái điều luật cay nghiệt ấy!

Người mà đã được nhiều người thương thì tất nhiên là người làm lành; duy có người làm lành thì thế-gian mới yêu chuộng. Thế mà người ấy lại hay chết sớm, cho nên lời tục-ngữ mới bảo rằng: Trời không con mắt»; hay là: «Tạo-hóa bất nhân.»

Tạo-hóa làm như vậy, khác nào truyền mạng-linh cho người rằng: «Bay chớ làm điều lành». Song le, cái lương-tri lương-năng của con người, có khi nào lại vì sự đoán phạt sai lầm mà mờ tối đi được? Làm lành thì cứ việc làm lành; còn chết thì cứ việc chết.

Những phường «khúc-học a-thế» nghĩa là kẻ uốn cong cái học của mình để về hòa với đời, thì họ được sống lâu. Sống lâu mà càng làm hại cho nòi giống, càng hồ thẹn với lương-tâm, *đa thọ thì đa nhục*, tưởng các độc-giã yêu qui của chúng tôi đâu có muốn cho chúng tôi như vậy. Thà làm lành mà phải chết.

Thương hại cho kẻ muốn hỏi cho ra thử báo «Phụ-Nữ» có tội gì. Than ôi! ở đời này, lại cần phải có tội mới chết sao? Không làm điều ác như ông Phạm-Phang nói trên kia, cũng là người có tội!

Thôi, cái phận của tập « Phụ-nữ Tân-văn » như thế là đã yên rồi. Nếu có ai tặng cho mấy chữ « Sanh vinh tử ai » thì hoặc-giã không dám đợng; còn như nói rằng: « Sanh thuận tử an » thì thật là xứng đáng.

Chúng tôi, những người biên tập tờ báo P. N. bấy lâu nhờ nó mà được làm quen với mười mấy ngàn độc-giả, thật là hân hạnh vô cùng. Những tưởng duyên gặp gỡ còn dài, con tằm còn nhả tơ, còn có nhiều điều lành lần-lần đem ra cống-hiến cho đồng-bào nam nữ. Không ngờ ngày xanh ngắn ngủi, « Phụ-nữ Tân-văn » đến số 82 này là số cuối cùng!

« Phụ-nữ Tân-văn » qua đời, chúng tôi không còn được quan-hệ với nó nữa, nhưng đối với độc-giả của nó, thì chúng tôi đâu đã dám vội dứt tình? Gian-san còn đó, tổ-quốc còn đây, chúng ta còn gặp gỡ nhau trên đàn ngôn-luận. Duy có một lời mà chúng ta không dám quên: « Thà làm lành mà phải chết », ấy là lời trối của tờ « Phụ-nữ Tân-văn »

Tòa-soạn

* * *

KHÓC PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

(Làm phỏng theo thơ cổ)

Phụ-nữ Tân-văn chắc chết rồi!
Ở tình ở nghĩa ở duyên ôi!
Đêm mơ, ngày tưởng lời ăn nói!
Sớm khóc, chiều than điệu đứng ngồi
Đập lit-sê ra tìm lấy bóng,
Xếp bài-cảo lại để dành hơi,
Mỗi tình muốn dứt càng thêm bận,
Lẻo-đẻo theo hoài mãi chẳng thôi!

Nguyễn-đức-Nhuận

MỪNG XUÂN CŨ LẠI ĐẾN

I

Xuân chủ đưa xuân đã tới gần,
Cỏ hoa hớn-hở giây mừng xuân.
Thấy xuân ai bảo là xuân mới!
Này mỗi năm xuân lại một lần.

II

Cái cảnh xuân-quang vẫn thế mà!
Chúa xuân chừng cũng vẫn quen ta.
Xuân quay giở lại là năm mới,
Xuân cũ mà năm mới mãi a?

III

Cảnh cũ lâu nay những thế nào?
Chờ xuân này lại thử xem sao!
Nhân-gian rộn-rịp mừng năm mới,
Ta cũng mừng ta tuổi đã cao.

IV

Mong có mưa xuân khắp cõi trần,
Cỏ hoa tươi tốt vẹn mười phần.
Dàn ta may được văn-minh cả,
Chẳng những xuân về cảnh mới xuân.

V

Mấy độ xuân gần xuân lại xa,
Cái xuân tuy cũ vẫn không già.
Về người mong cũng như xuân nhỉ!
Mỗi một năm càng mới mãi ra!

VI

Cái lối chơi xuân có lạ gì.
Người đời còn tưởng cái chi chi?
Đem câu nôm cũ mừng xuân cũ,
Ấy sự mừng ta nghĩ cũng kỳ!
(T. B. Trinh-Thu-Tâm)

* * *
XUÂN...

Vui xuân vui khắp xa gần.
Lòng xuân phơi-phới, chén xuân tàng-tàng,
Đốt hương nguyện với xuân-hoàng;
Sao cho nước cũ ngày càng thêm xuân?
Xuân tới xuân đi xuân chẳng ở;
Có yêu xuân, xin chờ phụ ngày xuân.
Chợ đình-hoàn đương giữa lúc chen chân,
Chúc xuân mới quốc-dân mau tấn-bộ.
.....
.....
Bấm đốt tay, xuân đã ngoài bốn ngàn,
Non nước ấy, biết bao tuần bỉ thái.
.....
.....
Khuyên nhau trọn đạo làm dân...
(Phụ-nữ Tân-văn)

ĐỐI TẾT

Vang-động tiếng chuông mai, mừng anh em ba bữa
tết;
Ngồn-ngang tỉnh nước cũ, trông mong vận hội lắm
ngày xuân.

T. C.

CÙNG BẠN CHƠI ĐỘNG HUYỀN-KHÔNG

(Động Huyền-không ở chùa Non-nước trong dãy Ngũ-hành-sơn, liền cửa bể Đà-nẵng).

* *

Cuối mùa hè . . . hai anh em theo đường ô-tô từ Quảng-ngãi ra Tourane; giữa đường cùng nhau đương hứa chơi chùa Non-nước (Ngũ-hành-sơn) ngày hôm sau ! . . .

Vì lúc bấy giờ, giữa Trung-kỳ « quan-viên búa-liềm » đương hành-động riết lắm: truyền-đơn bay khắp các phố như bướm-bướm. Hai anh em chưa kịp đặt chân trên đất Hàn (Tourane), thì một người đã được đội xếp mời về bót. Có gì đâu: quyền « **Nước Nhứt mới** » của người bạn đương viết giở, trong có một thiên nói về Nga Nhứt chiến-tranh, mà bác cảnh-sát kia không hiểu, nên sau khi khám va-li, bèn điệu cả người lẫn tập văn về bót. — Trãi qua một lượt xem, từ ký-lục, thông-ngôn cho đến ông cai, thầy đội, chẳng một ai hiểu gì gì cả: tập văn phải đưa đến ông tây thì vừa hết giờ làm việc: người bạn được cái hân-hạnh đứng giữa sân sờ cảm hơn một tiếng đồng hồ, đợi tin ông chánh cầm và đợi lời dịch một đoạn « rất có quan hệ » trong tập văn ấy đưa về.

Một giờ đồng hồ sầu, tuy không có việc gì lôi-thôi đến hai tôi, nhưng « **ngoài cửa động sự đời . . .** » như thế, cũng đủ khiến cho chúng tôi « cụt » bao nhiêu hứng về cuộc chơi non-nước ngày hôm sau rồi ! Tuy-nhiên, chúng tôi không vì thế mà không đạt đến cái « mục đích » chơi động Huyền-không.

. . . Thì-giờ eo-hẹp, chúng tôi không tiện đi thuyền. Theo đường bộ: một cái xe tay qua đò (qua sông Hàn), hơn một giờ ý-ách trên quãng đường ngoài 7 nghìn thước tây, con ngựa-người và hai tôi đến chụm núi, trèo lên dốc cát, vào cửa chùa. . .

. . . Cây đá vui cười, gió chim hơn hở ! . . . trên đầu núi thông reo lắc-rắc, dưới mặt bể sóng vô âm-ý ! . . . trong vườn chùa chim kêu riu-rít: cảnh như đón khách ! Một lũ

trẻ con chạy ra mừng khách; cùng nhau vào nhà chùa. . .
Chén nước chè tươi, vài câu chuyện lạc, cùng sự thay
đổi . . . Vài phút sau anh em đưa nhau vào chơi động
Huyền-không:

X...

*Non nước vắng anh-hùng sao nổi tiếng,
Anh-hùng vì non nước những cảm gan.
Đường bắc nam ai dắt-díu bước du-quan,
Cầm tay bạn, những thở-than mình với bạn!
Sóng lớp hưng vong cười đã chán,
Đá chồng thành bại giận chưa nguôi.
Cảnh Huyền-không ai khéo vẽ vời,
Ngoài cửa động sự đời chừng chữa biết?
Mượn làm đá để mấy câu tâm-huyết.
Khách du-quan họa thiết nước non này!
Nghìn năm cảnh vẫn là đây,
Mà người thương cảnh bấy chầy là ai?
Nhờ non nước nhắc đôi lời. . .*

TU-HƯƠNG KHÁCH

* *
CÂU NGÂM

*Ngồi buồn mà trách ông xanh,
Khi vui muốn khóc, buồn tanh lại cười!
Kiếp sau xin chớ làm người,
Làm cây thông đứng giữa gò mà reo. . .
Giữa gò vách đá cheo-leo.
Ai mà chịu rét thì trèo với thông.*

(NGUYỄN CÔNG TRÚ)

XUÂN - TỬ

Xa nhau biết mấy dặm trường,
Vui xuân lạc-thảo vài hàng mừng ai.
Ngày xuân, xuân hãy còn dài,
Tiết xuân dấu đổi lòng người dám thay?
Chuốc xuân một chén đưa cay,
Đêm xuân luống những tỉnh say vì tình.
Chào xuân hoa thắm đầy cảnh,
Gió xuân lay động bức màn tương-tư.
Chúa xuân sào khéo thờ-ơ,
Tơ xuân này biết bao giờ nhiệm trao?
Mưa xuân mơn-mởn nhị đào,
Vườn xuân chi nở ngấn rào chim xanh.
Nhựa xuân ai tưới cây « tình »,
Nụ xuân ai hái cắm bình thư-hương?
Thương xuân trải mấy đoạn-trường,
Yêu xuân ta bảo con đường ái-ân.
Màn xuân chờ khách văn-nhân,
Duyên xuân xe chỉ Tấn, Tần mai sau.
Sách xuân chép chữ hào câu,
Bông xuân đua nở một màu cười xuân.

(Lương-Điền)

THƠ TẾT

Hỡi chị em ơi, tết đó rồi,
Xa gần xuân khắp có riêng ai?
Rung-rinh trước mặt, nều đưa gió,
Lẹt-đẹt bên tai, pháo động giờ.
Rượu tiên thần-cùng nghiêng chén rót.
Thơ mừng năm mới lắm câu vui.
Từ đây chắc hẳn phong hơn trước,
Ra niu đu mà đánh cái chơi.

(Nữ-sinh NGUYỄN-SONG-KIM)

NĂM 1930

Năm nay, ngoài các cuộc hoan-ngênh khác, Chính-phủ Pháp ở Đông-dương có nghinh-tiếp Vua và Hoàng-hậu nước Xiêm-la và Tổng-đốc Hà-lang ở Chà-va (Java). Cuộc tiếp-rước Tổng-đốc Chà-va phi-tồn bao nhiêu chưa rõ ; còn về cuộc đưa đón Xiêm-hoàng thì Chính-phủ có trích ở sổ công-nho của Đông-Pháp ra bốn chục nghìn (40.000\$) để chi vào các phí-khoản.

(T)

TRONG NAM-KỲ

Nghe nói Hội-đồng cải-chánh trong Nam đương tiến-hành?

Nghe nói ở Nam-kỳ những người trước nay chưa đóng thuế mà trong năm 1930 đến lấy giấy thuế thân cũng chỉ đóng có 6\$, còn trước không đóng cũng bỏ, không phải như mấy năm trước, phải đóng những 12\$.

Nghe nói năm nay ở Nam-kỳ thuế tỉnh nào tỉnh ấy đóng đều như nhau cả, không phải mỗi tỉnh mỗi khác như trước nữa. Còn tiền «phụ trội» (Centième additionnel) trước kia đều do dân chịu, thì nay các nhà có ruộng đất phải chịu một nửa.

Lại nghe nói Chính-phủ sẽ đặt ra một thứ tem (con niêm) bán khắp Nam-kỳ, để đến kỳ thuế, dân cử việc mua tem ấy dán vào giấy căn-cước hay giấy thuế thân của mình cho tiện, không phải đi châu-chực đóng thuế như trước nữa, mất nhiều thì giờ.

Cũng nghe nói trong Nam năm nay thuế đã giảm xuống?

NGOÀI BẮC-KỲ

Trong năm vừa qua (1930) viện « Dân biểu » ở Bắc-kỳ có thay đổi :

Trước nay các ông « nghị » đều do dân bầu, nhưng từ năm 1930 thì một nửa ông nghị lại do Chính-phủ cử ra.

Nghe nói từ nay viện « Dân biểu » lại đổi tên là « Nhân dân, Chính-phủ đại-biểu viện », chớ không gọi như trước nữa, vì các ông « nghị » của Chính-phủ « bầu » đó, có lẽ đối với dân sẽ là đại-biểu của Chánh-phủ?

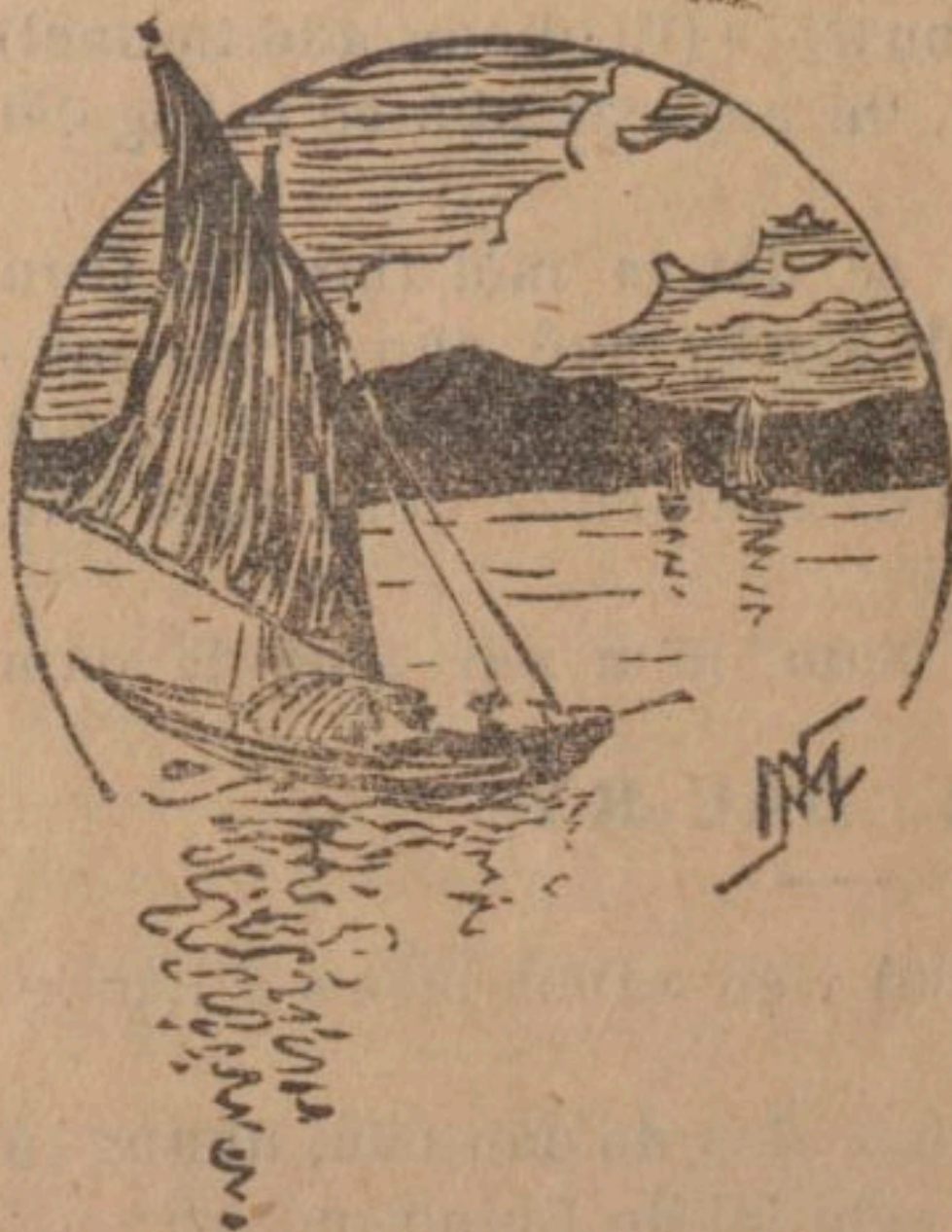
Ngoài việc này, chưa thấy thay đổi việc gì khác nữa!

(NGUYỄN-KHOA)

GIỮA TRUNG-KỲ

?

*
* *



Sóng đoạn-trường

Lênh đênh một chiếc
thuyền bông,

Khổ tình li-biệt tấm
lòng xót thương,

Sông xuân nổi sóng
đoạn-trường,

Con đường danh-lợi
là đường phong ba.

T. T. Á.

MỘT NƯỚC MÀ ĐẾN 321 THỨ TIẾNG NÓI

Ấy là nước Ấn-độ, lân-cận của mình. Tuy gọi là một nước, chớ có rất nhiều dân tộc ở bên, theo nòi-giống, phong-tục, tôn-giáo, đều khác nhau hẳn. Theo những sổ tổng kê chót nhất, thì ở Ấn-độ có đến 30 giống dân cư khác nhau mà những giống đông nhất là Tây-tạng Chi-na, Diến-điện, A-rập, Pathaus, Tamouls, Cinghalais Mã-lai, vân vân, kê ra thì không hết được.

Còn đến các tiếng nói, thì có đến 41 thứ tiếng « mẹ », mà mỗi thứ tiếng « mẹ » làm vậy, chia ra từ 5 đến 10 thứ tiếng con, thành ra có đến 321 thứ tiếng nói. Những tiếng « mẹ » nhiều người nói nhất là tiếng Ấn-độ, tiếng Bengali, tiếng Télégou và tiếng « Tamoul ». Cũng có tiếng Anh nữa, nhưng chỉ có trên ngàn người mới có một người nói thôi. Cũng vì có sự lộn sạo dân-tộc và khác tiếng nói làm vậy, mà nước Anh chỉ có 6 vạn quan đóng, mà có thể đàn-áp được một dân số đến 300 triệu. Ấy là một bài học cho dân Annam ta, muốn phân biệt 3 kỳ và chia ra ba thứ tiếng, tiếng Bắc, tiếng Nam, tiếng đàng trong, tiếng đàng ngoài. Muốn liên-hợp 3 kỳ, trước phải hiệp-nhất thứ tiếng nói đã.

T. C.

*
* *

PHONG RAO

Rủ nhau thăm cảnh Kiếm-hồ,
Thăm cầu Thế-húc, thăm chùa Ngọc-sơn.
Đài-nghiên tháp-bút chưa mòn,
Hỏi ai tô-điểm nên non nước này !...

(D. N. P. S.)

VỀ TỜ CHÚC-NGÔN CỦA ÔNG CỌP GIÀ

Thủ-Tướng Clémenceau có một đoạn ân-cần dặn gia-quyển Ngài thế nào cũng nhớ khi Ngài chết rồi, thì phải liếm chùm hoa khô để trên bàn của Ngài từ hồi Đại chiến tới bây giờ.

Hai ngày trước khi quân Đức định đại náo tại Champagne nội trong bữa 15 tới 17-7-1918, thì Thủ-tướng Clémenceau đã đi xem trận-đồ của Tổng-Soái Pétain lập tại Champagne để công-phá binh Đức. Khi ngài xem tường trận-thế rồi, thì ngài lấy làm ảo-nảo vì trong bản đồ trận-thế của Tổng-Soái Pétain ngài nhứt định như vậy:

Đề tại mặt trận một ít ngàn quân lính, lo đánh cầm chừng dặng dụ binh Đức.

Nghĩa là đề cho Đức nhập trận rồi mặc sức cho chúng nó đâm chém, tưởng mình đắc thắng, thế nào cũng xô binh đánh riết vô Trung-ương là nơi hiểm-địa mà Tổng-Soái Pétain đã có phục binh sẵn. Khi binh Đức lăm kế vô trung ương rồi phải bị phục-binh Lang-sa vây chặt, quân Đức tiến thoái lưỡng nan, quân Lang-sa đánh riết sẽ dặng toàn thắng.

Khi Thủ Tướng Clémenceau dòm thấy chỗ chết của mấy ngàn quân sĩ Lang-sa để làm mồi nhữ binh Đức, thì Ngài lấy làm thương tiết xôn-xan trong dạ song biết sao bây giờ: vì nợ nước, vì sanh-mạng chung cả nước Langsa dầu cho phải thì mấy ngàn mạng quân lính ấy mà đắc thắng thì cũng phải ôm lòng mà chịu vậy. Thấy chỗ chết của quân lính mình phải nin thình không dám thốt một điều chi dặng mà cho chúng nó hay trước thật là khổ tâm, dầu cho ai lòng sắt đá mà ở địa vị của Thủ-Tướng thì cũng phải châu mày cầu mặt. Khi Thủ-Tướng đi đến chỗ đóng binh của một đạo quân kia thì có một ông Vệ-Huý đi đầu dắt mấy tên lính thay mặt cho cả đạo binh mình, mặt mày hớn-hở đem một

chùm hoa dựng cho thủ-tướng, thấy vậy ngài cầm lòng không đậu nhìn tận mắt Vệ-Huý và mấy người lính tùy tùng rồi ngài day qua phía khác hai hàng nước mắt chan hòa, vì ngày mai này là các Tướng-sĩ đang đứng tưới cười trước mặt mình đây sẽ chết, mà chúng nó không biết chi hết. Song ngài cầm lòng ngó qua Tướng-sĩ một hồi rồi nói rằng: « Các con ôi, Bồn Tướng lấy làm cảm ơn các con vô hạn, Bồn tướng thọ-lãnh chùm hoa qui hoá này và Bồn tướng hứa với các con chùm hoa này sẽ theo bồn tướng đời đời đến giờ chót của Bồn tướng chùm hoa này cũng đồng quan đồng quách với Bồn tướng. Bởi vậy thủ tướng ngày nay mới làm tờ chúc ngôn như thế.

T. C.

* * *

KIỆP CHÓ

Trò nhỏ hỏi thầy rằng:

— Thưa thầy, nghe nói người mà ở ác thì hóa làm kiếp chó; không biết rồi đi bốn chân hay đi hai chân?

Thầy đáp: — Đã chó thì đi bốn chân chứ.

Hỏi: — Vậy sao hôm trước tôi thấy cha tôi cũng đi bốn chân trong nhà thờ?

Đáp: — Ấy là cha mày cúng ông bà rồi lạy đó.

Hỏi: — Vậy thì ông bà đầu ngoài đình mà tôi thấy hôm trước cả làng đều đi bốn chân cả?

Đáp: — Nói đại, làng tế thần rồi lạy đó.

Hỏi: — Vậy chứ, hôm trước tôi xách rượu cho thầy đi quan huyện, tôi đứng ngoài dóm thấy trong công-đường có một thầy đi bốn chân, có phải là chó không hay là người?

Đáp: — Nói đại nữa, người chứ, dân đến lạy quan phụ mẫu chó, chó đâu đến đó mà lạy.

(V. L. S.)

NHẤT VỢ NHÌ GIÒI



Nghĩ truyện trần gian cũng nực cười,
Trời khôn hơn vợ, vợ hơn giời.
Khôn đến mẹ mày là có một,
Khéo như con Táo cũng là hai!
Trời dẫu yêu-vì nhưng có phận,
Vợ mà vụng-dại đểch ăn ai.
Cớ sao vợ lại hơn giời nhỉ?
Vợ chỉ hơn giời có cái chai,

(Yên-Đỗ)

HỘI - TÂY

Kìa hội thăng-bình tiếng pháo reo,
Bao nhiêu cờ kéo với đèn treo!
Bà quan tênh-nghếch xem bơi giải.
Thằng bé lom-khom ghé hát chèo
Cây sứt cây đu nhiều chị nhún.
Tham tiền cột mỡ lắm anh leo,
Khen ai khéo vẽ cho vui thế
Vui thế bao nhiêu...? .. bấy nhiêu.

(Yên-Đỗ)

THAN CÙNG

Khi túng toan lên bán cả giời.
Giời cười thằng bé nó hay chơi,
Cho hay công-nợ là như thế,
Mà vẫn phong-lưu suốt cả đời.
Tiền bạc phó cho con mụ kiếm.
Ngựa xe chẳng thấy lúc nào ngơi.
Còn năm ba chữ nhồi trong ruột.
Khéo khéo không mà nữa cũng rơi.

(Tú-Xương)

GẦN TẾT THAN VIỆC NHÀ

Bố ở một nơi, con một nơi,
Bấm tay tháng nữa hết năm rồi.
Văn-chương ngoại-hạn quan không chấm,
Nhà-cửa giao-canh nợ phải bồi.
Tin bạn hóa ra người thất-thở,
Vì ai nên nổi phải làm-vội.
Ba mươi mốt tuổi đã bao chốc,
Lặn tuổi trèo non đã mấy hồi.

(Tú-Xương)

MỘT CÁI ĐIỀM ... TRONG QUAN-TRƯỜNG (Năm Canh-ngọ 1930)

Cũng trong năm vừa qua, sao mà lắm việc thế! Cả những việc trong quan-trường cũng khéo lựa đúng vào năm 1930 mà « sảy » ra: hay là năm Canh-ngọ là năm tuổi của quan trường chẳng? không biết có bác xem số nào giỏi nghề, xem thử coi đúng thế không? Chờ tại có gì mà cái cân pháp luật trong năm vừa qua cũng nhưn tiện các việc lớn đã sảy ra trong nước mà không dung cho quan-trường? Đến nỗi để một quan huyện bị truy cứu và **được** cách chức, còn một quan nữa thì **được** 3 năm tù và 300 đồng bạc phạt!

1° Quan cách chức còn đương bị truy cứu: Phạm-Nghị Tiên-sinh là Tri-huyện huyện Phong-Điền (thuộc Trung-Kỳ) ăn hối-lộ của một người dân lành trong huyện; dân vô tội mà tri-huyện nọ đem ra tra khảo thế nào phải chết: bỏ mạng. Huyện quan định bịt chuyện; không dè: nhà có ngạch, vách có tai: chuyện lộ ra: quan xưa kia bây giờ thành dân mà còn đương bị truy cứu

2o Quan ngồi tù còn thêm 300\$ phạt: Đỗ-Kim-Ngọc Tiên-sinh là Tri-phủ phủ Lâm-Thao (thuộc Bắc-Kỳ) cũng ăn hối lộ của dân làng thế nào đến chuyện không khỏi không lộ: quan bị điệu ra trước tòa. Quan phải khóc kể lẽ nào ơn dày công nặng với Nhà-nước đã 20 năm có lẽ, vân vân. kết quả: quan ngày xưa nay được vào cửa ngục trên trần ngồi tù 3 năm mà phải còn xin thêm quan bà — 300\$ bạc nộp phạt ! . . .

Ngoài ra cũng còn mấy việc nữa nhưng xin phép đọc-giả cho nghỉ đợi đến «**Sách chơi Xuân năm Nhâm-Thân**» sẽ xin chép.

(X.)

CHIM HỌA-MI



Họa-mi khéo vẽ nèn mi :
Sắc mi cũng đẹp, hót thì cũng hay !
Ai đem mi đến chốn này ?
Nước trong, gạo trắng, mi rầy ăn chơi.
Lầu son, gác tiá, thanh-thời,
Mi ăn mi ngủ, sướng đời nhà mi.
Khen cho mi cũng gặp thì,
Rừng xanh mi có nhớ gì hay không ?

Ăn rồi lại hót sướng mi không ?
Bay nhảy sao cho thoát khỏi lồng . . .
Gạo trắng nước trong mi sướng nhủ,
Vào luồn ra cúi, khổ mi không ?

(X. X. X. P. N. T. V.)

THĂNG-LONG HOÀI-CỔ

Tạo hóa gây chi cuộc hi-trường.
Đến nay thắm thoát mấy tình-sương.
Lối xưa xe ngựa hồn thu-thảo.
Chốn cũ lâu đài bóng tịch-dương.
Đá vẫn bền gan cùng tuế-nguyệt
Nước còn cau mặt với tang-thương.
Nghìn năm gương cũ soi kim-cổ.
Cảnh đây người đây luống đoạn-trường.

ĐI ĐÒ BUỔI CHIỀU

Thấp thoáng non tiên lác đặc mưa.
Bút thần khôn vẽ cảnh tiêu sơ.
Xanh om cỏ thụ cây tròn tán.
Trắng xóa trường-giang nước lặng tờ.
Bầu dốc giang-sơn say bởi rượu.
Túi nghiêng phong nguyệt nặng vì thơ.
Biết bao tao khách tình đi lại.
Thấy cảnh ai mà chẳng thần thơ.

(Bà Huyện Thanh quan)

TẢ NHAN SẮC BÀ Y-LAN

Phương-phi mây liễu, mặt hoa.
Má đào, môi hạnh, da ngà lưng ong.
Quỳnh-tư điệu-chất lạ lùng,
Miệng cười muôn tia, nghìn hồng nở ra,
Càng nhìn, càng một nẫu nà.
Thu ba thu sắc, xuân hoa thẹn màu.
Mẹ cha mừng rỡ xiết đầu.
Nâng niu vàng ngọc thể âu khác thường,

(Thượng hòa)

THƠ CỤ SÀO - NAM MỚI LÀM

KHÓC TÌNH - NHÂN

Thình-linh một tiếng sét ngang lưng ;
Nuốt nện tình tơ xiết nói năng.
Mây mịt-mờ xanh trời vẫn hắc,
Giọt chan-chứa đỏ bể khôn bằng.
Thân vàng đành câu liều theo cát.
Dạ tuyết thôi em gởi với trăng.
May nữa duyên sâu còn gặp gỡ,
Suối vàng cười nụ có ngày chẳng.

HỒN CẬU TRẢ LỜI *(cậu là tình-nhơn)*

Gặp mình mình lại thẹn cùng mình,
Ai khiến em mà vội gặp anh.
Vẫn nghĩ hữu chung vì hữu thủy,
Thôi thề đồng tử chẳng đồng sinh.
Trăm năm cuộc bụi dầu hay bể ?
Một tấm lòng son sắt với đành.
Gió dữ mưa cuồng thay kẻ nó,
Dắt nhau ta tới tận thiên-đình.

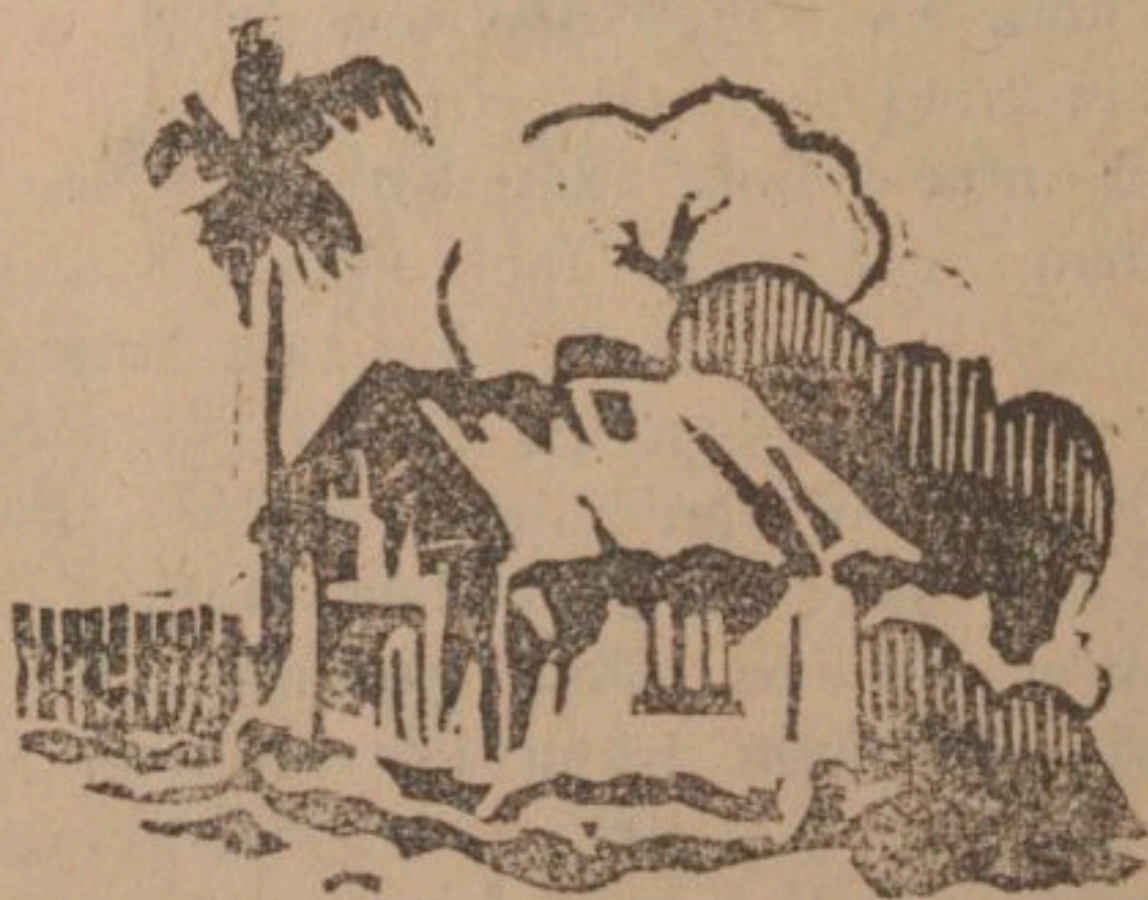
.
Dắt nhau ta tới tận thiên-đình,
Quyết đẹp cho yên sóng bất bình.
Mặt nước em còn hồng giọt máu,
Nợ đời anh chữa trắng tay tanh.
Trăm năm thề với trời riêng đội,
Bầy thước âu là mẹ chẳng sanh.
Minh hỡi ! mình đừng buồn bã quá,
Hồn còn mạnh khỏe phách còn linh.

CHỊ KHỐC EM
(sau khi chết theo ý-trung-nhơn)

Em ơi, em vậy chị thời sao?
Ghê gớm mà cũng tiếc biết bao!
Chung nợ cha sanh và má dưỡng;
Rẻ đường vựt thăm với bờ cao.
Ngại ngừng gió yếu mây tre mực,
Tức tối trời say máu uá đào!
Hồn có thiêng liêng giùm tính nhĩ,
Mẹ già em bé nghĩ dường nao?

.....
Mẹ già em bé nghĩ dường nao?
Và nợ chồng con nặng biết bao?
Nỗ đất thỉnh linh tay vô kếp,
Nhuộm trời ghê gớm máu phun đào.
Giữa trường tân khổ no cay đắng,
Trước trận phong ba nổi gió trào.
Chị có ngờ đâu em đặng thế,
Biển ngàn ấy rộng, núi ngàn cao.

(Trích ở P. N. T. V.)



SƯ DÁN CÂU ĐỐI TẾT

Lá phướn phát ngang giới, bốn bề đều trông nêu phật;
Tiếng chuông kêu dậy đất, mười phương cùng tưởng
pháo sư,

NẠN-DÂN CỦA NƯỚC PHÁP TRONG NĂM 1930 VÀ CÁCH CỨU-TẾ CỦA CHÍNH-PHỦ PHÁP

Vào khoảng giữa năm 1930 ở miền nam nước Pháp bị lụt, các tỉnh sau này bị thiệt hại và hư hỏng rất nhiều : Agen, Montauban, Moissac, Villemur, Carcassonne, Pucherris, Béziers, Narbonne, v. v.

Theo tin các báo chí thì :

. ? nóc nhà bị đổ nát, hai vạn hai người hiện không có nhà ở cơm ăn, và các sản vật thiệt hại tất cả đại ước vài trăm triệu quan.

Lập tức Chính-phủ Pháp đã trích trong sổ chi tiêu ra ba triệu quan để cứu cấp nạn-dân. Quốc gia cứu tế thành lập ngay, lo đi quyền tiền giúp dân các miền bị lụt ; trong một tuần nhứt mà đã quyền được bảy triệu. Ngoài ra lại còn các hội cứu tế ở các thuộc địa Pháp giúp vào ; riêng Đông-pháp này cũng trích ra một triệu để giúp nạn dân của Mãn-quốc, Ở các miền bị tai nạn ấy lại có xe Camion chở áo quần đi phát, có sở y tế và hội Hồng-thập-tự đến cho thuốc, có xe nước ngọt ở các nơi khác lại cho nạn dân dùng.

Chưa kể Trung Bắc hai Kỳ, riêng một Nam Kỳ đã quyền đến 13 vạn 6 nghìn đồng rồi.

Mới trong vài tháng mà tính số tiền quyền cho nạn dân đã được 115 triệu quan. Trong số ấy lấy ra non 30 triệu cấp cho các gia đình bị nạn, còn trên 80 triệu chi vào các việc sửa sang lại các miền bị lụt.

Ngày tết muốn vui thì đọc :

Tủ-Xương Thi-văn-Tập

do ông SỞ-CUÔNG LÊ-DU biên

Nam - Kỳ Thư - Quán xuất bản

NẠN DÂN CỦA VIỆT-NAM VÀ CÁCH CỨU TẾ Ở ĐÂY

Không phải trong thời kỳ ấy ở nước ta các tỉnh sáu này cũng bị lụt bão, dân đói rét, hư hỏng và thiệt hại cũng rất nhiều :

Trung kỳ : Hà-tĩnh, Quảng-trị, Quảng-nam,
Quang-ngãi, Bình-định, v. v.

Bắc - kỳ : Thái-binh, Nam-định, Hải-dương,
Kiến-an, Hưng-yên; v. v.

Nam - kỳ : Long-xuyên, Biên-hòa, Châu-đốc
Camâu, v. v.

Tuy chưa có biểu thống kê về cuộc điều tra đích xác nhưng đại ước theo tin các báo thì :

Vừa chùa, đình, nhà đồ đến hai chục nghìn nóc, chết 4 nghìn người, trên 80 vạn người đói rét và không có nhà, thiệt hại tất cả về mùa màng đến 55 triệu đồng.

Về việc cứu tế nạn dân thì :

ngoài Hội-đồng cứu tế của Chính-phủ cho phép lập, không còn hội cứu-tế nào khác nữa của quốc-dân. Nạn dân chết đói, chết rét, rất nhiều, hội-đồng cứu-tế mới thành lập, Trung, Bắc-kỳ thì chưa rõ thu được bao nhiêu, còn Nam-kỳ là nơi giàu có, có tiếng hào hiệp lâu nay, mà kêu gào trong mấy tháng chỉ quyên được bốn năm vạn gì đó mà thôi. Tuy Chính-phủ có lấy tiền quyên giúp nạn-dân mấy năm trước còn lại để phát cho một vài nơi, và tuy có các cuộc hát và chợ phiên, nhưng trừ đầu trừ đuôi rồi mỗi người dân bị nạn may ra còn được vài lon gạo chẳng ăn thua gì

.

(Trích-lục các báo-chí, (Phương)

VIỆC NGOẠI-GIAO
(năm Canh-Ngọ 1930)

. Ở phía bắc thì có Trung-hoa,
phía tây-nam nước ta thì có Xiêm-la, mà Chính phủ ở
đây đã kết thân cả với hai nước rồi. Trước kia thì người
Việt-nam còn có thể ngang dọc ở hai nước ấy được,
nhưng từ nay trở đi thì « nầy chốn hang hùm chớ . . »

Sau cuộc giao hiếu kết thân của ba nước thì Chính-phủ
Xiêm-la và Chính-phủ Vân-nam đã.

Còn nữa . . . ma chính-phủ ở đây cũng đã có lời cảm ơn
trước rồi ! . . .

(V.)

* *

VỊNH HÁT BỘI

Nhỏ mà không học nhớn làm ngang,
Trống đánh ba hồi đã thấy quan.
Ra rạp ngồi trên ba đĩa hiệu,
Vô buồng đứng dưới mấy ông làng.
Mượn màu son phấn ông kia nọ,
Cồi lột cân-đai chú điểm-đàng.
Tuy chẳng ra chi nhưng cũng sượng,
Đã từng trợn mắt lại phùng mang.

(TÚ QUI)

* *

DÁN TẾT

Nợ có chết ai đâu, dối mà chi, giả mà chi, cha tết;
Giờ để sống lâu mãi, tiền cũng có, bạc cũng có, mẹ đời :

(NGUYỄN-CÔNG-TRÚ)

LÀNG CỒ-AM VÀ ÔNG NGUYỄN-BÌNH-KHIÊM

Ông Nguyễn-bình-Khiêm tục gọi là Trạng-Trình người làng Cồ-am thuộc tỉnh Hải-dương, rất tinh thông lý-học. Ai đã đọc qua lịch-sử nước nhà, đều biết ông.

« Tỉnh Đông Cồ-am, tỉnh Nam Hành-thiện »; làng Cồ-am là một làng lớn lắm, gần 10 nghìn dân đinh; cũng như Hành-thiện, Cồ-am sản xuất nhiều hơn vật xuất sắc . . .

Nhơn việc biến-động vừa rồi, những người đánh phá huyện Vĩnh - bảo rồi chạy rút về làng Cồ - am, Chính-phủ sai mấy chiếc máy bay đi tuần về làng Cồ-am, bên nghịch-quân thấy tàu bay bên bắn súng lên. trên máy bay ném bom và bắn súng xuống phá huỷ làng Cồ-am và mấy làng phụ cận. Trời chiều bóng xế, nhà thi sĩ nào qua đó, trông quang-cảnh ngày nay có thể hứng được bao nhiêu bài thi cảm-khái

Ông Trạng-Trình có một tập sấm truyền, nói trước những việc sẽ xảy đến, gọi là «Sấm Trạng-Trình». (1) Ông Trạng-Trình biết trước rằng làng Cồ-am của ông sẽ bị đốt phá, nên ông đã dặn trước con cháu ông sang ở cả bên Xiêm-la và đem cả sách vở gì và sự tích ông vào làng Nguyệt-viên trong Thanh-hoá.

Sấm của ông Trạng-Trình đến nay mới biết có nhiều câu ứng nghiệm. Như bài thi ca liên hành sáu đây ông đã đoán trước được rằng làng Cồ-am đến nay bị tàn phá, và biết trước được cả những việc biến-động ở Kiến-an, Hưng-hóa, Lâm-thao, Yên-báy, Vĩnh-bảo . . .

Lại như lúc vua Duy-lân và Thành-thái vì việc nước mà phải sang bên Réunion, lúc bấy giờ ở ta tự nhiên thấy có một thứ sen mọc kêu là sen Nhứt-bản, khác với sen ta, cho nên người ta nói đó là ứng nghiệm vào câu sấm của Trạng-Trình;

Bao giờ sen mọc biển đông,
Cha con nhà Nguyễn bế bồng nhau đi;
Bao giờ mít mọc quanh thành;
Cha con nhà Nguyễn tan tành như gio.

(1) Bạch - vân - am thi-văn-tập (tức là tập Sấm Văn Trạng - Trình) đã xuất bản.

SẤM CỦA TRẠNG TRÌNH

Kìa cơn gió thổi lá rung cây,
Rung bắc sang nam, đông tới tây;
Tan-tác **Kiến** kiều **An** đất nước,
Xác-sơ **Cổ** thụ sạch **Am** mây :
Sơn **Lâm** nổi sóng mù **Thao** cát,
Hưng địa tràn dâng **Hoá** nước đầy.
Một gió một **Yên** ai sùng **Bái** ?
Cha con người **Vĩnh**, **Bảo** cho hay ;
Con mừng búng tit con quay (vụ)
Vù vù chong chóng gió lay trên đài.
Nhà cha cửa đóng then gài,
Ầm ầm sấm động hỏi người đông-lân ;
Tiếc tám lạng, thương nửa cân,
Biết rằng ai có dự phần như ai ?
Vắt tay nằm nghĩ đông dài,
Thương người có một, lo hai phận mình.

Trong khi làng **Cổ-am** bị triệt-hạ thì miếu thờ ông **Trạng-Trình** cũng bị đổ lây ; cách mấy tuần lễ sau, dân làng ra sửa sang lại thấy có một tấm bia nho nhỏ, từ xưa di truyền lại, mà dân làng chưa từng trông thấy bao giờ ; nay tự nhiên thấy ở chân tường đổ lộ lên. Trên tấm bia đó, có khắc ba hàng chữ Hán, viết theo lối chữ triện,

Canh-niên tàn phá, 庚 年 辛 破

Tuất, hội, phục sinh, 戌 亥 復 生

Nhị ngũ dư bình. 二 五 餘 平

T.C. (P. N. T. V.)

BIẾT VIỆC SAU BẦY ĐỜI

Ông Trạng Nguyễn-Bình-Khiêm khi sắp mất, tình âm dương biết đến đời cháu bầy đời nhà mình sẽ bị sa-sút khó-khăn, ông định nghĩ cách cứu, mới lấy một ống khoán rồi viết một lá thư bỏ vào trong niêm phong lại cẩn thận, dặn con cháu cứ dữ mãi đến năm ấy, tháng ấy, ngày ấy, giờ ấy, thì đem đến huyện, sau quả nhiên đến người cháu bầy đời nghèo khổ quá, mới nhớ đến cái ống khoán ấy, đang bữa buổi trưa quan huyện nằm nghỉ sâu nhà, nghe người báo có di-thư của Trạng-Trình để lại cho mình, lấy làm lạ quá, mới vùng dậy ra huyện đường xem; vừa bước chân xuống đất, đi ra được vài bước thì cái xà nhà ngay chỗ quan vừa nằm rơi xuống, giường đồ sập gãy tan. Quan huyện lấy làm may quá, bụng bảo dạ: nếu không có sẩy chuyện di thư thì mình bị chết bẹp rồi ! Khi ra ngoài hỏi giò đầu đuôi, rồi dỡ ống khoán ra thấy mảnh giấy viết tên mình trong đề hai hàng chữ rằng: « Ngã cứu nhĩ thượng lương chi ách ; nhĩ cứu ngã thất thế chi bản » (Ta cứu người cái nạn dầm nhà : người phải cứu cháu bầy đời ta con nghèo-ngặt.). Quan huyện xem xong, sợ toát mồ hôi, vội mời cháu bầy đời cụ Trạng vào nhà và từ đó chu-cấp rất hậu, để đền ơn cụ Trạng ;

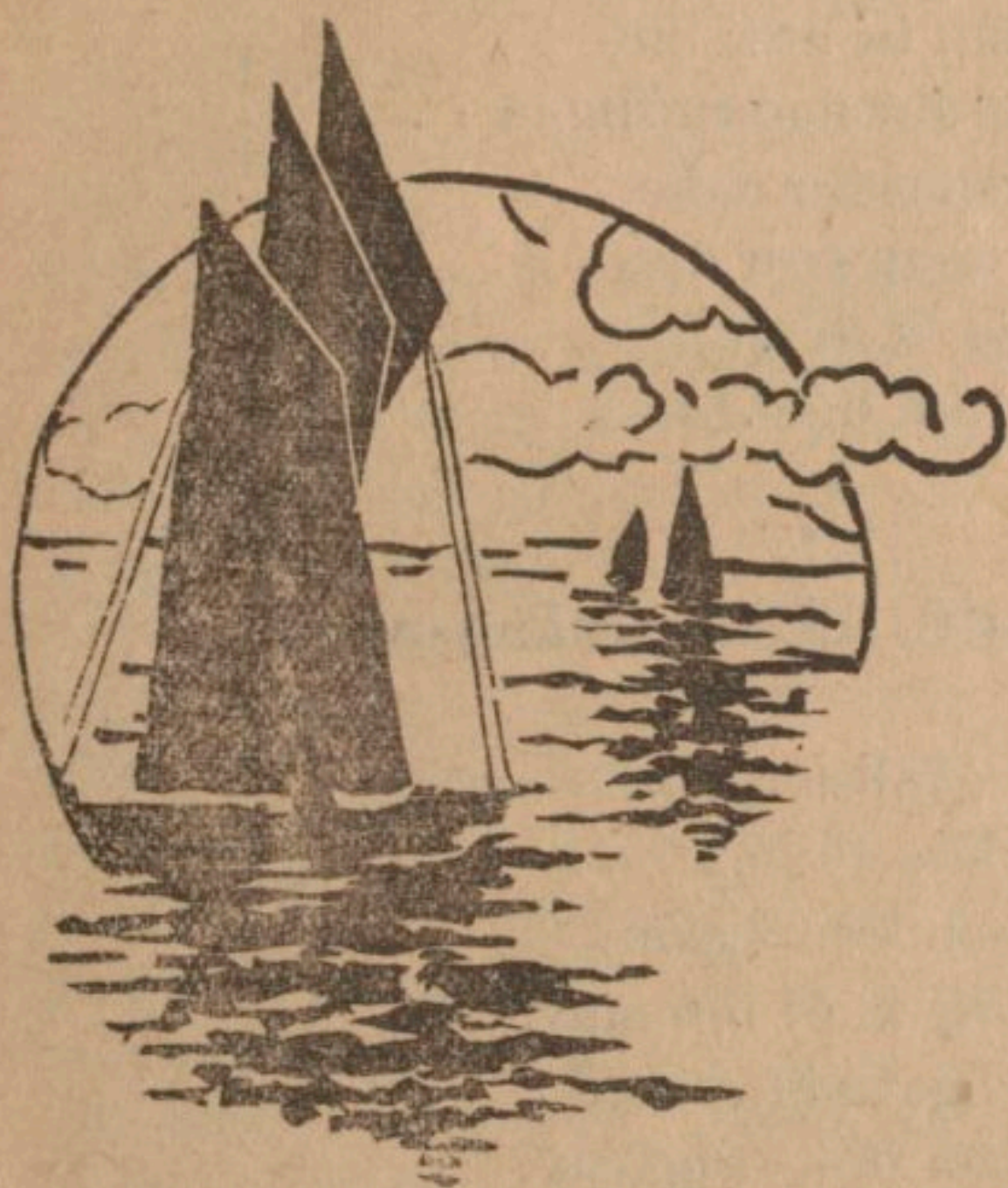
(V. Đ. B. G.)

ĐI LẠC-ĐƯỜNG

Một mình đứng giữa quăng cho-vơ,
 Có gặp ai không để đợi chờ ?
 Nước biếc non xanh coi vắng-vẻ,
 Kẻ đi người lại dáng bơ-vơ.
 Hỏi người chỉ thấy non xanh ngắt,
 Đợi nước càng thêm tóc bạc phơ,
 Đường đất xa khơi ai mách bảo.
 Biết đâu mà ngóng đến bao giờ.

(Tú-Xương)

HƯƠNG-SƠN PHONG-CẢNH



Bầu giời cảnh phật

Thú Hương-sơn ao
ước bấy lâu nay.
Kìa non non nước
nước mây mây.
Đệ-nhất-động là đây
có phải?
Thỏ-thể rừng mai
chim cùng trái,
Lũng-lơ khe yển cá
nghe kinh.
Thoảng bên tai một
tiếng chầy kinh.
Khách tang-hải giật
mình trong giấc
mộng!

Này suối giải-oan, này chùa cửa-võng.
Này hang Phật-Tích, này động Tuyết-Quỳnh.
Nhác trông lên ai khéo vẽ hình,
Đá ngũ sắc long-lanh như gấm dệt.
Thăm-thẳm một hang lồng bóng nguyệt.
Gập-gheñh đôi lối uốn thang mây.
Chừng giang-sơn còn đợi ai đây?
Hay Tạo-Hóa sẽ ra tay xếp đặt?
Lần tràng hạt niệm: Nam-mô phật.
Cửa từ-bi công đức xiết là bao.
Càng trông phong cảnh càng yêu.

(CHU-MẠNH-TRINH)

GÁI HỒNG-NHAN

Thấy gái hồng nhan bông chốc mà . . .
Hỏi thăm cô ấy chữa hay đà . . .
Hình-dung yếu-diệu in như thề . . .
Điện-mạo phương-phi ngó tưởng là . . .
Ăn mặc ra tuồng người ở chốn . . .
Nói năng phải lẽ đồng con nhà . . .
Ước gì ta được mà ta đề . . .
Ta đề đem về đề nữa ta . . .

*
* *

VỊNH NÚI NGŨ-HÀNH (Quảng-nam)

Cảnh-trí nào hơn cảnh-trí này,
Bồng-lai âu cũng hẳn là đây !
Núi chen sắc đá màu phơi gấm,
Chùa nức hơi hương khói lộn mây.
Ngư-phủ gác cần ngư mặt nước,
Tiều-phu chống búa dựa lưng cây.
Nhìn xem phong cảnh ưa lòng khách,
Khen bầy thợ giỏi khéo đắp xây !

(BÀ BẢNG-NHỎN)

GÁI Ở CHÙA

Con gái nhà ai dáng thị thành ?
Cớ chi nữ phụ cái xuân xanh ?
Nhặt màu son phấn say màu đạo,
Mở cánh từ-bi khép cánh tình.
Miệng đọc nam-vô quen chín chữ,
Tay lần bồ-tát phụ ba sinh;
Tiếc thay thực nữ hồng-nhan thế,
Nữ cắt tóc thề với quyền kinh.

(Tú-Xương)

CHUYỆN « CHƠI XUÂN »

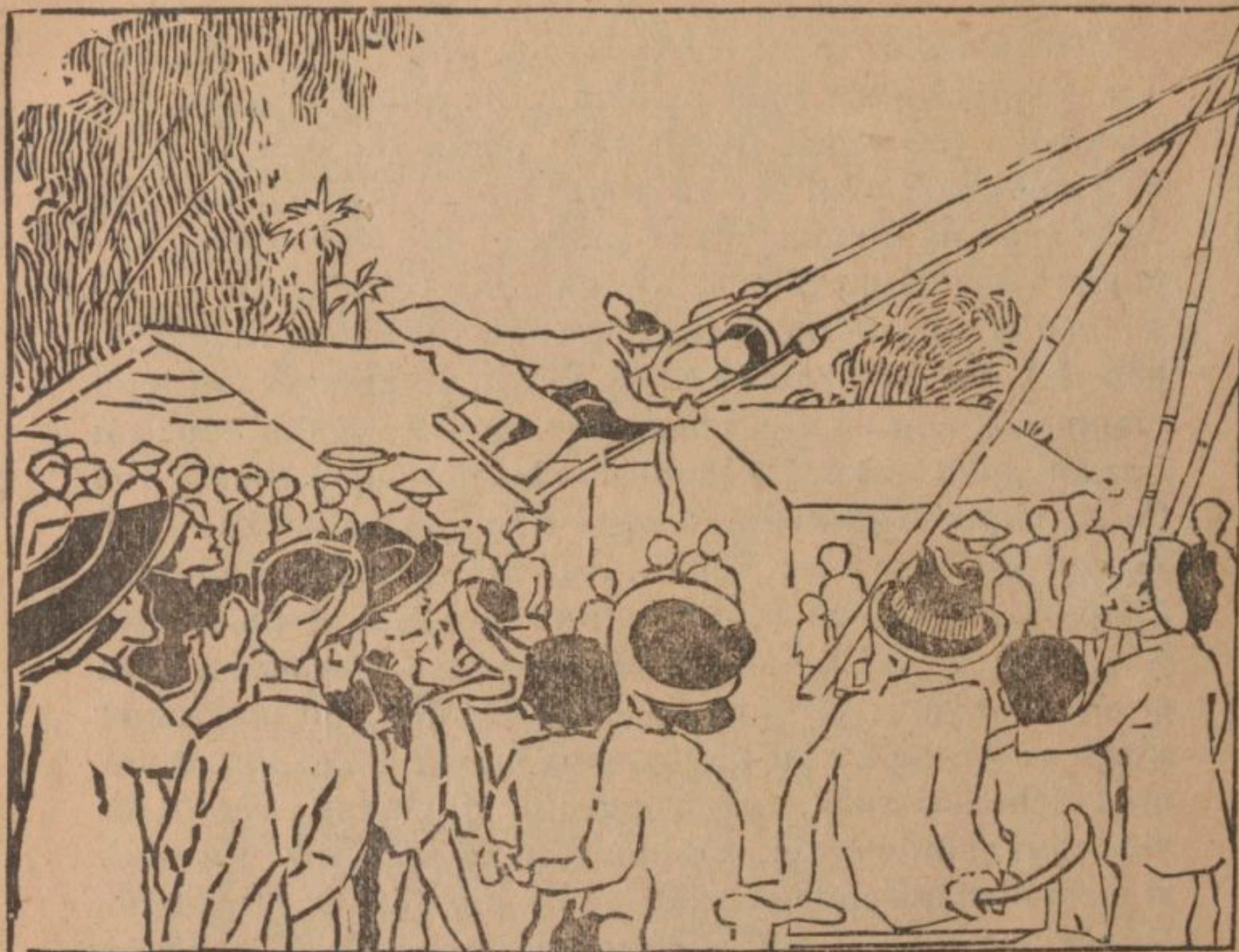
Ở thành-phố Hoàng-châu (thuộc tỉnh Triết-giang bên Trung-quốc) nhứt thiết nghiêm cấm : không ai được đưa thanh-lâu vào trong thành phố ; phạm vào điều lệ ấy sẽ bị trọng phạt : phạt bạc và phạt giam cả hai bên trai gái, Ngày xuân năm mậu-thìn có một cậu học sinh trường Sư-phạm trong thành phố — vì quá hứng về tiết xuân — đã phạm vào điều-lệ nói trên. Lúc cảnh-sát xuống thuyền(1) bắt cậu, đòi điệu cậu về « bóp » ; cậu đã không tuân lệnh thành phố, còn rủ anh em ra gây chuyện với đội xếp : hai bên xung đột nhau. Cô thanh-lâu kia thừa dịp thoát được thân ; còn cậu học sinh vì quá nóng, mà bác cảnh-binh kia thì lấy thế : việc phải ra tòa. Đứng trước Cao-đẳng Pháp-Viện Hàng-châu, đường đường chính chính, cậu ta khai rằng : . . . Thiên hạ ai cũng chơi xuân ; vô luận chơi gì mà chơi vào ngày xuân, người đời đều cho là « **chơi xuân** » : tôi hà có lại không chơi xuân ? Chưa đạt được mục đích chơi xuân, mà trong khi tôi đương tiến hành việc chơi xuân của tôi, đột nhiên có kẻ ngăn trở : tôi phải vì mục-dịch mà chống cự lại ; còn xung đột với cảnh-binh là một thủ đoạn vì mục đích mà đối phó . . . Nếu người đời — nhứt là người Trung-quốc ta — hết chơi xuân thì xin quan tòa không nên theo pháp luật, mà nên theo ý muốn của người đời phạt tôi : tôi cam chịu. Cuối cùng cậu lại thêm rằng : Hai nước khai-chiến với nhau vào đầu mùa xuân cũng có kẻ bảo là họ « chơi xuân » kia mà ? ! . . . Xin các ngài thử đoán : xét . . .

(N. K.)

(1) Về mùa xuân, trên mặt nước Tây hồ ở Hàng-châu đã cả các thứ thuyền : không thiếu trò chơi gì ! Trên trời dưới nước . . . trong « **Hoa** » ngoài đèn . . . bên kia đèn, bên này hát . . . Véo von tiếng địch, thánh thót chim kêu : ong . . . bướm . . . ! Xem trong quyển « **Lữ-Trung-ký-sự** » thì rõ.

N. K. T. Q.

THƠ ĐÁNH-ĐU



Tám cột khen ai khéo khéo trồng?
Người thời lên đánh, kẻ đứng trông.
Giai du gối hạc khom khom cật,
Gái uốn lưng ong ngửa ngửa lòng.
Bốn mảnh quần hồng bay phấp-phới,
Hai hàng châu ngọc đuổi song song.
Chơi xuân đã biết xuân chẳng tả?
Cột nhỏ đi rồi, lỗ bỏ không.

Xuân-Hương

MỘT ÍT PHONG-DAO VỀ NGÀY TẾT VÀ MÙA XUÂN

Cái chính-sóc theo âm-lịch mà nước ta xưa nay đó là của Tàu. Song cái chính-sóc ấy người Tàu cũng mới nhứt định độ chừng 2200 năm trở lại đây chớ hồi trước thì có thay đổi nhiều lần.

Hồi nhà Hạ (2205 trước Jé-sus), vẫn theo chánh-sóc đời xưa, kiến Dần, nghĩa là lấy tháng giêng làm đầu năm như lịch bây giờ. Đến nhà Thương, (1783 trước Jé-sus) lại kiến Sửu, lấy tháng chạp làm đầu năm. Đến nhà Chu (1134 trước Jé-sus) kiến Tý, lấy tháng 11 làm đầu năm. Nhà Tần lại đổi chánh-sóc lần nữa, kiến-Hợi, lấy tháng mười làm đầu năm. Cho đến sau, nhà Hán mới bỏ kiến-Tý đi mà theo kiến-Dần lại như nhà Hạ, từ đó tuân-hành luôn hơn hai ngàn năm cho đến Dân-quốc mới theo dương-lịch.

Nước ta từ hồi có sử thì thấy kiến Dần luôn, chớ không có sự thay đổi chi như Tàu; còn về hồi chưa có sử như đời Hùng-Vương thì chánh-sóc của ta thế nào thật không biết được.

Bởi vì theo-sử ta không đủ mà khảo cứu, nên nhắc sơ một đoạn lịch sử về sự thay đổi chánh sóc của Tàu như trên kia để cho biết rằng cái ngày Tết đời xưa nó đã thay đổi nhiều phen, chớ không phải nhứt định.

Ngày Tết đời xưa đã thay đổi mà không nhứt định thì nếu sau này ta bỏ Âm-lịch mà theo Dương-lịch cũng là một sự thường chẳng lấy chi làm lạ vậy, ấy chỉ vì sự cần-dùng theo thời-đại mà thôi.

Sự theo dương - lịch chắc rồi đây cũng phải theo. Nếu vậy thì cái ngày Tết âm - lịch sau này rồi nó sẽ thành ra đồ cớ, chỉ dè lam vạt cho người ta khảo-cứu. Bởi nghĩ

như thế, tôi mới lượm-lặt mấy câu phong dao có quan hệ với ngày Tết mà viết bài này, hầu để làm tài liệu cho ai muốn khảo cứu về sau.

Ngày Tết chỉ vào ba ngày mồng một, mồng hai, mồng ba của tháng giêng năm mới, nhưng từ bữa ba mươi của tháng chạp năm cũ cũng đã kể ra Tết rồi, mà ngày ấy lại là ngày quan-hệ hơn ba ngày sau nữa. Vì người ta phải chạy tiền, chạy gạo, mua sắm mọi vật trong ngày ấy; rồi qua đến ba ngày sau chỉ ngồi đó mà ăn thôi.

Bởi vậy có câu :

Có không, mùa đông mới biết; giàu nghèo ba mươi Tết mới hay.

Lại có câu :

Khôn ngoan đến cửa quan mới biết; giàu có ba mươi Tết mới hay.

Người ta làm ăn khó nhọc quanh năm, chỉ có ba ngày Tết là ngày ăn chơi sung sướng, theo tục ta là như vậy. Bởi vậy, dầu kẻ nghèo khó đến đâu nữa cũng phải sắm ăn trong ba bữa ấy cho sung túc, do đó mới có câu này :

Đói hòng chết, ba ngày Tết cũng no.

Chẳng những vậy thôi, lại còn chỉ lo trong ba ngày ấy cho no, ngày khác đói thấy kệ! Người ta mới dám mạnh miệng mà nói rằng :

No ba ngày Tết, đói ba tháng hè.

Ba tháng hè tức là ba tháng mùa hạ. Theo ngoài Bắc, ba tháng hè là tháng chưa đến ngày mùa, cũng có lẽ đói thật.

Sở dĩ như vậy thì tại theo tư tưởng người mình thì đời người ta duy có gần Tết là sướng hơn hết, là quan trọng hơn hết, bởi có nói rằng:

Sống, ngày Tết, chết, ngày giỗ.

Nhưng sướng thì sướng, mà phải lo :

Tết đến sau lưng, ông vải thì mừng, con cháu thì lo.

Nói thì như vậy, chờ kỳ thiết bao nhiêu của cúng cấp ngày Tết rồi cũng con cháu xơi hết, chờ ông vải nào có được chi ? Tuy vậy Tết nhất thì thế nào cũng nghĩ đến việc ông bà trước đã, trong đó đủ thấy cái thói tục trọng tổ-tiên của người mình vậy.

Thịt heo là món ăn chính của người mình, mà duy có ngày Tết thì nhà nào cũng có, nên anh thầy bói mới đoán tiên tri cho cô kia mà rằng :

Số cô chẳng giàu thì nghèo, đến ba mươi tết thì có thịt heo trong nhà.

Dầu nghèo đi nữa, đến ba mươi Tết cũng có thịt heo ấy là sự tất nhiên vậy.

Ngoài Bắc đến Tết thì có nhiều bánh chưng, cũng như trong Nam nhiều bánh tét, nhiều đến nỗi thấy mà chán không muốn ăn, nói rằng :

Dừng dừng như bánh chưng ngày Tết.

Ngày Tết chỉ có ăn với chơi. Hết ăn rồi đến chơi.

Cái Tết lại trùng nhằm mùa xuân, là mùa ấm áp vui vẻ, hiệp với sự chơi lẫn. Người ta giục nhau chơi mà nói rằng :

Ai ơi chơi lấy kéo già, măng mọc có lừa người ta có thì.

Chơi xuân kéo hết xuân đi, cái già xồng xộc nó thì đến sâu !

Thiết vậy, theo tâm-lý người mình cũng như mọi người thiên hạ, cũng cho cái xuân là đẹp là quý, nó đi đi là đáng tiếc :

Một năm là mấy tháng xuân ? Một ngày là mấy giờ dần sớm mai ?

Năm kia đẻ mấy mùa xuân ? Đổ (1) kia hầu đẻ mấy lần đặt tên ?

(1) Đổ là con đở, dựa ở gái,

Một năm chưa đẻ mấy xuân? gái kia chưa đẻ mấy lần
đưa dâu?

Huống chi:

Một năm một tuổi, như đuổi xuân đi!

Xuân qua mà tuổi của người ta cũng qua màu nhan
sắc và sức vóc, cũng một ngày một kém, thì không chơi
cũng phí mất một đời, cho nên:

Tháng giêng ăn tết ở nhà, tháng hai cò bạc, tháng ba hội
hè.

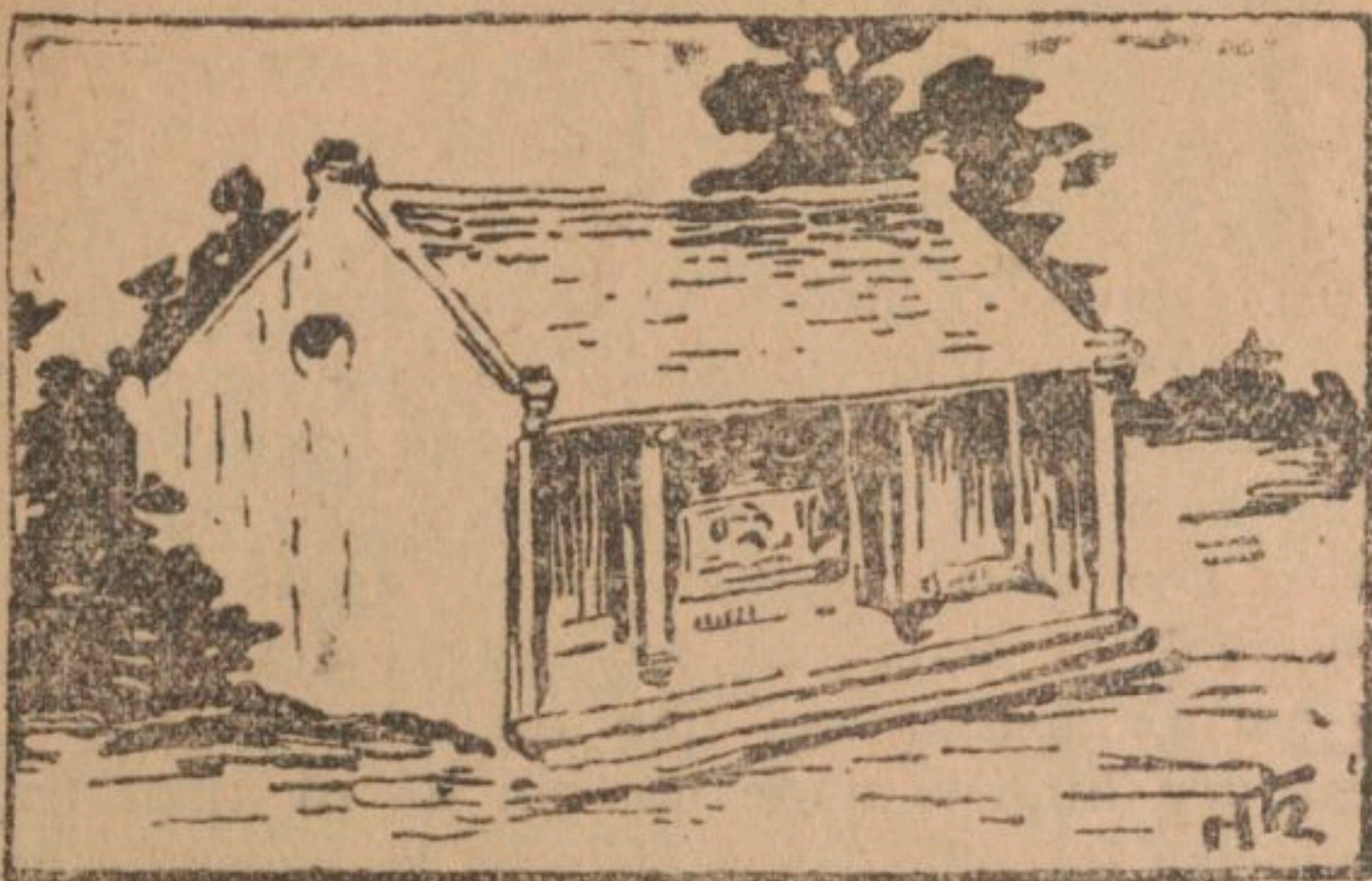
Làm như vậy để giết cái thì giờ của ba tháng xuân đi, mà
dầu có chết xuống mồ cũng không còn ân-hận, là phải
lắm:

Song le, chúng ta đương ngày nay, ở trong cái
tình cảnh này, ở trong cái đời sanh hoạt khó-khăn
này, mà ăn làm sao? mà chơi làm sao? mà vui
sướng làm sao? Dầu có một đôi người ăn chơi vui
sướng đi nữa, khi nghĩ đến phần đông đồng-bào
đương sống cơ sống cực chán lắm tay bùn kia,
mà chẳng đau lòng vì xuân sao được?

« Hùng-sơn »



CHƠI CHÙA TRẦN-QUỐC



Ngoài cửa hành-cung cỏ dãi-dầu;
Tranh niềm cố-quốc nghĩ mà đau.
Một tòa sen tỏa hơi hương ngự,
Năm thức mây phong nếp áo châu.
Sóng lớp hưng vong coi vẫn rộn,
Chuông hồi kim cổ lắng càng mau.
Người xưa cảnh cũ đâu đâu tá?
Khéo ngần-ngor thay lũ trọc đầu.

(Bà Huyện Thanh-Quan)

CHƠI CỬA HÀN (Tourane) tức cảnh

Rầm rầm ngựa lại với ve qua,
Nhượng địa là đây, có phải a?
Liếc mắt nhìn xem phong cảnh lạ,
Ôm lòng chạnh tưởng nước non nhà!
Nào tay hồ thử đi đâu mất?

.....

(Bà Bổng Nhân)

VỀ VĂN-HỌC

..... Về chính-trị thì ngoài những việc biến-động có vài việc thay đổi ở Nam, Bắc-kỳ như trên đã nói — bản-quán chỉ xin đứng vào mặt đem tin, còn những điều thay đổi ấy hay dở, lợi hại thế nào đã có các « nhà ngôn luận » trong nước. Về kinh-tế thì trong Nam có nhà máy gạo ông « Nguyễn-Chiều-Thông » ở Chợ-Lớn, ngoài Bắc thì có xưởng dệt tơ lụa (S. C. I. S. A.) của người mình làm ra chẳng kém gì tơ lụa ngoại quốc, thấy lộ ra một vẻ khiến cho người ngoài chú ý, ngoài ra không có một công-ty buôn nào của người mình xuất-hiện trong năm Canh-Ngo vừa qua rồi; mà sự thiệt hại lớn cho nền kinh-tế nước nhà thì đã rõ ràng trước mắt quốc-dân, là nạn dân ở khắp ba kỳ và sự hư hỏng rất nhiều về mùa màng — lại gần đây hơn nữa là trận bão vừa rồi (11-1930) ở Côn-lôn và Camâu

Về văn - học thì cũng có một vài việc đáng ghi vào « **Sách chơi xuân** » này:

Trừ các báo chí đã ấn hành lâu nay, trong năm vừa qua nước ta lại thêm vô số báo, chí viết bằng Việt-văn, Hán-văn và Pháp-văn cũng có. Các báo chí này có thể chia làm nhiều thứ, đại khái như:

1° Một thứ vì bài vở và cách khéo thu xếp nên đứng được vững vàng: sống;

2° Một thứ vì tiền bạc và lối vụng sắp đặt: cũng góp mặt với đời: sống!

3° Một thứ bán sanh bán tử vì không khéo xoay và không chạy: dở sống dở chết;

4° Một thứ dở sống dở chết nữa cũng vì vụng xoay và vụng ẽ!

5° Lại một thứ nữa bề ngoài thì rõ nguy nga, mà bề trong thì thấp đước tìm cũng không thấy một điểm nào là có tư cách đứng với làng báo;

6° Sau cùng lại còn một thứ nữa mới có tên mà chưa có hình: nghị-định đã nắm trong tay, nhưng những nhà đứng chủ trương còn bay đi vụn động!

Trừ những báo chí ấy ra, của Chính-phủ bảo hộ và Nam-triều liên hợp cũng có vài ba cái báo, nửa tháng hoặc một tháng ra một kỳ viết bằng chữ nho và quốc-ngữ, Tôn-chỉ và mục-dịch của các báo này là « **công kích nhứt thiết cái gì hoặc gián tiếp hoặc trực tiếp làm trở ngại cho cuộc tiến hành của chính sách bảo hộ** » vân vân... Báo đều do quan lớn quan bé các tỉnh viết. lại, có thứ báo chết quốc-dân khóc, lại có thứ báo chết quốc-dân cười.

Ngoài các báo chí, cũng trong năm Canh-ngọ vừa qua thấy được mấy quyển sách rất có giá trị đã xuất-bản, sách giúp ích cho quốc-dân về đường học-vấn cũng như về khảo-cứu, như quyển « **Nho-Giáo** » của ông « **Trần-trọng-Kim** » Như bộ « **Quốc-học tùng-san** » của **Nam-Ký**, do những học-giả lão luyện trong nước biên-tập, đã xuất bản quyển I « **Bạch vân thi tập** » tức là tập sấm-ký văn-thơ và tiểu-sử của cụ Trạng-Trình (Nguyễn-bình-Khiêm) và quyển II « **Vị-Xuyên Thi-Văn-Tập** » giạt-sử và văn-thơ ông (Trần-kê-Xương). Còn nhiều quyển nữa do ông Trần-tuấn-Khải, ông Sở-Cuồng biên soạn.

*
* *

Cũng trong năm vừa qua nghe như có vài phần thưởng văn-học trong Nam và ngoài Bắc, nhưng chưa rõ đã thực hành chưa : chưa thấy kết quả ?

K.

TÁT NƯỚC

Giấc mộng Nam-kha khéo chập-chờn,
Giữa trời riêng một cảnh giang-sơn.
Cỏ cây vui mắt nằm quên ngủ,
Sấm sét bên tai dạ chẳng chồn.
Chênh-chếch đèn trăng soi trước bóng,
Hiu-hiu quạt gió phầy bên sườn.
Bởi vì nổi nước nên ra sức,
Bao quản phong trần mảnh áo đơn.

(Tú-Xương)

TẾT TẶNG CÔ ĐẦU

Mừng xuân mừng quý khách;
Khi vui lọ đàn phách.
Chuyện dài như dễ rách,
Đồ cả bốn chân giường,
Xiêu cả bốn bức vách,

(TÚ-XƯƠNG)

CHỮ - NHO



Cò già gì cái chữ nho,
Ông nghề ông cống cũng nằm co,
Ước gì đi học làm thầy phán;
Tối rượu sâm banh sáng sữa bò.

(TÚ-SƯƠNG)

DẠI KHÔN

Thế sự đua nhau nói đại khôn,
Biết ai là đại, biết ai khôn.
Khôn nghề cờ bạc là khôn đại,
Đại chốn văn chương ấy đại khôn;
Mấy kẻ nên khôn đều có đại,
Nhưng người có đại mới nên khôn.
Cái khôn ai cũng khôn là thế,
Mới biết trần-gian kẻ đại khôn.

(Tú-Xương)

..

Tối ba mươi khép cánh kiền khôn, nich chặt
lại kéo Ma-vương đưa quỷ tới;
Sáng mồng một lỏng then Tạo-Hóa, mở toang
ra cho thiếu-nữ rước xuân vào.

(Xuân-Hương)

CHIÊM-BAO

Bỗng thấy chiêm-bao thấy những người,
Thấy người nói nói lại cười cười,
Tỉnh ra lại tiếc người trong mộng,
Mộng thế thời bằng tỉnh mấy mươi!

II

Nằm nghe tiếng trống, trống canh ba,
Vừa giấc chiêm bao chợt tỉnh ra.
Thiên-hạ có khi đương ngủ cả,
Việc gì mà thức một mình ta?

(Tú - Xương)

VỊNH MỘT NHÂN VẬT TRONG CHUYỆN
THỦY-HỮ

Làm trai cốt nhất ba điều:
Một là thân thể riêng chiều tự do;
Hai là giết sạch quân thù,
Moi gan tàn ác đền bù núi sông;
Ba là ngang dọc vẫy vùng,
Sao cho rõ mặt anh-hùng nghìn thu,
Vì chẳng sống chẳng ra trò,
Thì tu-mi với liễu-bồ khác chi!...

Á-NAM (Kim-sinh-Lụy)

PHONG-DAO

Nhờ ai nhắn khách hồ Tây,
Hỏi thăm hai chị bấy chầy đi đâu?
Chồng mong con khóc đã lâu,
Nước khô ai tát, mạ sâu ai nhìn?

..

*

Đêm qua sét đánh bên thành,
Cò đàn chim sáo dật mình bay đi,
Bốn phương non nước mịt-mi!
Sáo ơi! sáo nhớ lối về hay không?...

Á-NAM (D. N. P. S.)

HỒI VĂN VINH CÚC

(Bài đọc xuôi và đọc ngược cũng vẫn hay)

ĐỌC XUÔI. Thanh thu cảnh chiến thú điền viên,
Cúc nào người thay vẻ lạ nhìn.
Mành lọt gió đưa hương nức cửa,
Trao kẻ giảng rãi ngọc lồng hiên.
Cảnh phô gấm dệt hoa cao thấp,
Đóa dải vàng thừa nụ dưới trên.
Tình khách nức xôn đào với mạn,
Xinh xinh sắc cúc đậm đà duyên.

ĐỌC NGƯỢC. Duyên đã-đậm cúc sắc xinh xinh,
Mạn với đào xôn nức khách tình,
Trên dưới nụ thừa vàng dải đóa,
Thấp cao hoa dệt gấm phô cảnh
Hiên lồng ngọc rãi giảng kẻ trao;
Cửa nức hương đưa gió lọt mành,
Nhìn lạ vẻ thay người nào cúc.
Viên điền thú chiếm cảnh thu thanh.

(V. Đ. B. G.)

SÁNG-SỮA

Ông Tú nọ tây học tinh thông; kể ở đời này, cũng là một bậc tân-nhân-vật. Mới rồi cái phong triều viết báo đọc báo đầy cả trong ngoài, ông Tú cũng ra dáng nhiệt tâm về quốc-văn lắm. Duy ông không thích mấy câu văn cổ dùng những danh từ gốc ở chữ Hán nói ông không thích cũng chưa đúng, nói ông không hiểu thì phải hơn cho nên ông mới xướng lên cái thuyết tẩy chay chữ Hán. Một hôm nhân hội họp năm ba bạn đồng chí nói chuyện về quốc-văn. Ông Tú đứng lên tuyên bố rằng: « Từ nay về sau, tôi nhất thiết không nghe, không đọc một câu nào, một bài nào có dùng chữ Hán, mà ngay như tiếng văn-minh tôi nói là « sáng sữa », tiếng dã-man tôi nói là « mọi rợ » cũng được chữ gì ». — một ông bạn khác nói: « Nay tôi nói nước Anh nước Mỹ là những nước sáng-sữa, còn những nước trình đồ thấp kém như nước Nam mình thì « tối sữa » có nghe được không ? » Ông Tú lè lưỡi không trả lời

(V. L. S.)

SỰ THỊNH-VƯỢNG CỦA BÁO GIỚI NHẬT-BẢN

70 năm về trước trong nước Nhật chỉ có vài tờ báo mà thôi; hiện nay trong nước họ đã hơn 1000 tờ báo hàng ngày !

Các nhà báo lớn như báo « Assaki » và « Maniki » đều có nhiều máy bay và máy chụp ảnh vô-tuyến điện để thông tin tức. Mỗi tờ báo lớn của họ có hàng 100 phóng sự cho đi lấy tin tức hàng ngày.

Không trách cuộc tiến hoá của nước Nhật rất mau !
(P.)

CHUYỆN NGƯỜI MỘC SỪNG

Lưu-văn-Đức người tỉnh Cát-lâm, ở Mãn-châu bên Tàu, trên đầu có hai sừng. Nay người Nhật trả giá mỗi năm 2 vạn bạc lượng, rước sang thành Đại-bản để cho người ta xem, và để cho các nhà khoa học khảo-cứu. Cứ như người Nhật đã xét ra thì cái sừng này y như chất sừng trâu, chẳng khác gì cả, sừng cũng theo tuổi người mà lớn lên như sừng trâu vậy, trong mình và đầu óc của Lưu thì không có hiện tượng gì là khác người thường. Người Nhật cũng cho là một sự rất phi-thường, để cho học-giới một vấn đề nghiên cứu rất thú-vị. Lại theo như lời Lưu nói thì sừng mọc từ năm lên 4, mà năm nay Lưu đã hơn 60 tuổi, vẫn mạnh khỏe như thường.

Chuyện người có sừng này, chắc nhiều người lấy làm lạ lắm, mà lạ thật, nhưng cũng chỉ là một sự phi thường về sinh lý mà thôi, không có gì đáng mê tín cả. Lưu là người ở một nơi có nhiều cách đồng chăn nuni, lấy tư-tưởng khoa học mà đoán, thì cha mẹ Lưu làm nghề chăn nuôi, trong khi thọ thai Lưu, cha mẹ có cảm-giác rất mạnh, hay tư-tưởng rất sâu về loài có sừng; có cảm-giác hay tư-tưởng đó nên cảm đến cái thai mà sinh ra như vậy.

(T. N. D. B.)

CẦM SẤM

Vua Cao-tôn đời Lý có tính sợ sấm. Có người tôi yêu, tên là Nguyễn-Dur, tự xưng với vua rằng mình có phép cầm sấm không kêu. Gặp lúc trời đang sấm, vua bảo anh ta làm phép. Anh ta vâng lệnh, ngửa mặt lên trời, đọc mấy câu phù chú gì đó. Sấm lại càng dữ.

Vua hỏi: sao thế?

— Muôn tàu Bệ-hạ, Hạ-thần đã rần dọa lâu rồi mà chú trời ở cao quá nên chú quạ ư ờng như thế.

Nếu như khi anh ta làm phép mà sấm lặng yên đi thì chắc anh ta có công to!

Câu chuyện như vậy, rành là bọn đua nịnh nói nhảm mà vua cũng tin, sử cũng chép lại, lưu một trò cười lại cho người sau.

Những chuyện không nên tin mà tin, những chuyện nên tin lại không tin, ngày nay cũng thường thấy!!

CH. S. (T. D.)

MỘT ÔNG VUA BÁN NƯỚC

..... Cái anh vua này mới đây qua Âu-châu dạo chơi các phố thành Londres, Paris, rồi bắt mê mẩn cái thú vui chơi của các nước thượng-quốc văn-minh, không muốn về nước mình nữa sợ phải buồn mà chết, nên định lập nghiệp luôn cả đời ở Âu-châu. Mà muốn chơi dớn cho phỉ chí ở các thành-phố lớn thì phải có tiền muôn bạc triệu, tiền lương của cái nghề làm vua của anh ta không đủ cho anh xài, mà anh tính anh ở Âu-châu thì để nước mình ở Ấn-độ cũng vô ích, chỉ bằng đem bán quách cho Mầu-quốc là nước Anh. Nước **Cachemire** rộng được 150.000 km² và có được 3 ức người, vì cái món hàng rất to nên hiện nay nhà vua cùng Mầu-quốc Anh còn đang kéo nài bớt một thêm hai. Nếu như nước anh mua được xứ **Cachemire** thì cái cuộc mua đó là lớn nhứt từ cuộc mua kinh đào Suez. Anh vua **Cachemire** đã mở đường rồi đó, không biết rồi đây nay mai sẽ có ông vua nào họa theo mà cao rao nữa không: « Ai mua nước không? »

(T. C.)

PHỤ-NỮ THẾ-GIỚI

Một Chánh-phủ đàn bà

Mới đây do một phi-công Nga bay đi thám hiểm mà hay Chính-phủ Nga có tìm được bên núi Caucase (địa phận nước Nga) một dân tộc đại ước 2500 người, kêu là dân Ossètes. Cách tổ chức về xã hội của họ cũng theo chế độ cộng-sản. Họ chẳng có tôn giáo nào nhứt định cả; nhưng phần nhiều hình như tin ở đạo thờ « hình tượng » (paganisme). Phép cai trị bên trong của họ có một điều đặc sắc: đàn bà có quyền lớn lắm: làm chúa-tể; bao nhiêu việc sắp đặt hay mở mang đều do đàn bà: đàn bà cai trị. Có một hội-đồng đàn bà, mỗi tuần họp một kỳ bàn định các công việc phải làm trong tuần sắp tới. Sự kết hôn thì đàn bà đàn ông đều được tự do; song cô nào có nhiều hơn tình lại là người có danh giá hơn.

Dân tộc ấy có đã lâu, nhưng nay người ta mới biết đến.

(P. N. — Phương lục)

* *

ĐÀN-BÀ LÀM NGHỊ-VIÊN

Hạ-nghị Viên bên Angleterre, 13 người. Ở Nghị viên Allemagne 33 người. Bên Suède (Thụy-Điển) là một nước nữ quyền thanh nhứt mà trong 230 người ở Hạ-nghị-Viên lại chỉ có 3 bà; Norvège có một. Tchecoslovaquie là nước đã cho đàn-bà đăng quyền bỏ thăm và quyền ra ứng cử, mà kỳ tuyển-cử vừa rồi lại chẳng có một bà nào chịu ra ứng cử hết. Cái thanh-thế và cái thật trạng của nữ-quyền trong thế-giới còn hăi xa nhau nhiều lắm.

Ở mình đây, chưa nói chi đến nữ-quyền.

Cả nước mới có một vài cơ-quan của Phụ-Nữ bảo nhau kho-cá, nấu-canh, đun-bếp, không hiểu vì có gì? mà cũng chết non chết yếu!

(C.T.C.)

Phú Đặc Câu

« Hữu duyên thiên lý năng tương ngộ ;
Vô duyên đối diện bất tương phùng. »

Nghìn dặm có duyên sự cũng thành,
Xin đừng lo-lắng hết xuân xanh.
Tắc gang tay hoạ thơ không giứt.
Gần gũi cung dương lá vẫn lành.
Tên sắp bút kẻ đương chinh chệ.
Trống mang dùi cặp đã phong phanh.
Tuy không thả lá trôi dòng ngự;
Chim tới vườn đào thế mới xinh !

(Xuân-Hương)

*
* *

« **Đêm thu buồn lắm
chị Hằng ơi** » !



Vầng giăng ai vẽ nên tranh.
Cây lê bóng vẫn còn lành như
xưa,
Một mình ra ngẩn vào ngờ.
Mồ hương một nắm sờ sờ ai chôn,
Bây giờ kẻ khuất người còn.
Khấn hồn báo ngọc có thiêng
thì về,
Nhớ người thương cảnh đêm
khuya.
Một mình đứng cạnh cây lê
khóc thầm !

(T. T. Á.)

**TẶNG NGƯỜI BẠN LÀ ÔNG TIỀN SĨ
TRẦN - QUÍ - CÁP**

Hoa nở mùa thu đã muộn rồi,
Rõ mừng mà lại hóa không vui.
Ấm no sao bác đem lòng chán,
Thù tạc này ta cũng « thóp » đời.
Bọn cũ vẫn khen ai tốt vận,
Lũ non nào biết khách lo trời.
Gió mây gặp gỡ thôi là thế.
Ngán nỗi bao người tóc nhuộm vôi.

(Nguyên văn chữ nho của
Phan-Tây-hồ Ngô-tập-Xuyên dịch nôm)

THÚ QUÊ

Biển Nam, ải Bắc cũng đi về,
Dừng gót phen này viếng thú quê:
Nửa mẫu vườn hoang hoa vẫn nở;
Ba gian nhà trống nguyệt thường kê.
Ngâm tràn thiên địa thơ tung tác;
Chén lút càn khôn rượu bết be.
Non nước ví bằng trang hết nợ,
Đời này cảnh ấy có ai chê?

BUỔI CHIỀU QUA SÔNG

Bảng lảng trời sông ác xế tây,
Đò chiều, chiều khách vội buông giây;
Vương chèo, bầy cá quanh thuyền nhẩy,
Bạt gió, con cò lướt sóng bay;
Thăm-thẳm bóng mây đùn đáy nước,
Mù-mù hơi khói lấp ngàn cây.
Đường-xa, ngày tối, người thưa vắng.
Trước mạn trông trời dạ biếng khuấy.

MỘT TIN VỀ VUA DUY-TÂN

Vua Duy-Tân bị ở ngoài đảo Réunion từ năm 1916. Vua Thành-Thái cũng cùng ở đảo ấy, nhưng cứ như tin của các người đi làm tàu về nói lại thì: tuy cùng ở một đảo nhưng vẫn xa cách nhau. Năm nay Ngài 29 tuổi, có dạy âm nhạc trong một trường trung-học trong đảo; ngoài ra lại còn đi kéo đàn vi-ô-lông và làm nghề chụp ảnh kiếm tiền.

Gần đây có một tờ báo tây trong nước có đăng tin rằng: ông nghị-viên đảo Réunion có đem cái tình cảnh thiếu thốn của vua Duy-Tân nói với quan Thượng-bộ thuộc-địa là Piétri, nên đã có nghị định tăng niên bổng của Ngài lên 30.000 quan, nghĩa là mỗi tháng được 2500 quan trước thì chánh-phủ Pháp chỉ cấp có 500 quan một tháng.

Vua Thành-Thái ở ngoài ấy có nuôi ngựa đua, được giải nhứt luôn. Anh em làm tàu bể thỉnh thoảng lại được ghé vào yết kiến hai vua.

(T.)

NGHE GÀ GÁY CẢM HOÀI

Tiếng gà xao xác đục bèn tường ;
Trên gối xui người dạ ngồn ngang :
Ngày tháng mài mòn đôi má trắng,
Nước non đeo nặng tấm gan vàng.
Tánh chim mỗi cánh mong về ổ ;
Kiếp ngựa tù chân lại nhớ đường.
Thôi, cái cuộc đời còn thế thế,
Làm trai chỉ giữ gốc tre làng !

(N. T. T. báo T. C.)

ĐỀ TRANH

Khi ông Nguyễn-công-Trứ còn hàn-vi, trong nhà có treo bức tranh vẽ cảnh núi buổi chiều, đàn chim bay về tổ, một ông lão vác cần câu ngồi cá vể lo nghĩ. Ông Trứ đề hai câu rằng:



*Chim bay về núi lối rồi,
Không ra lo-liệu, còn ngồi chi đây?*

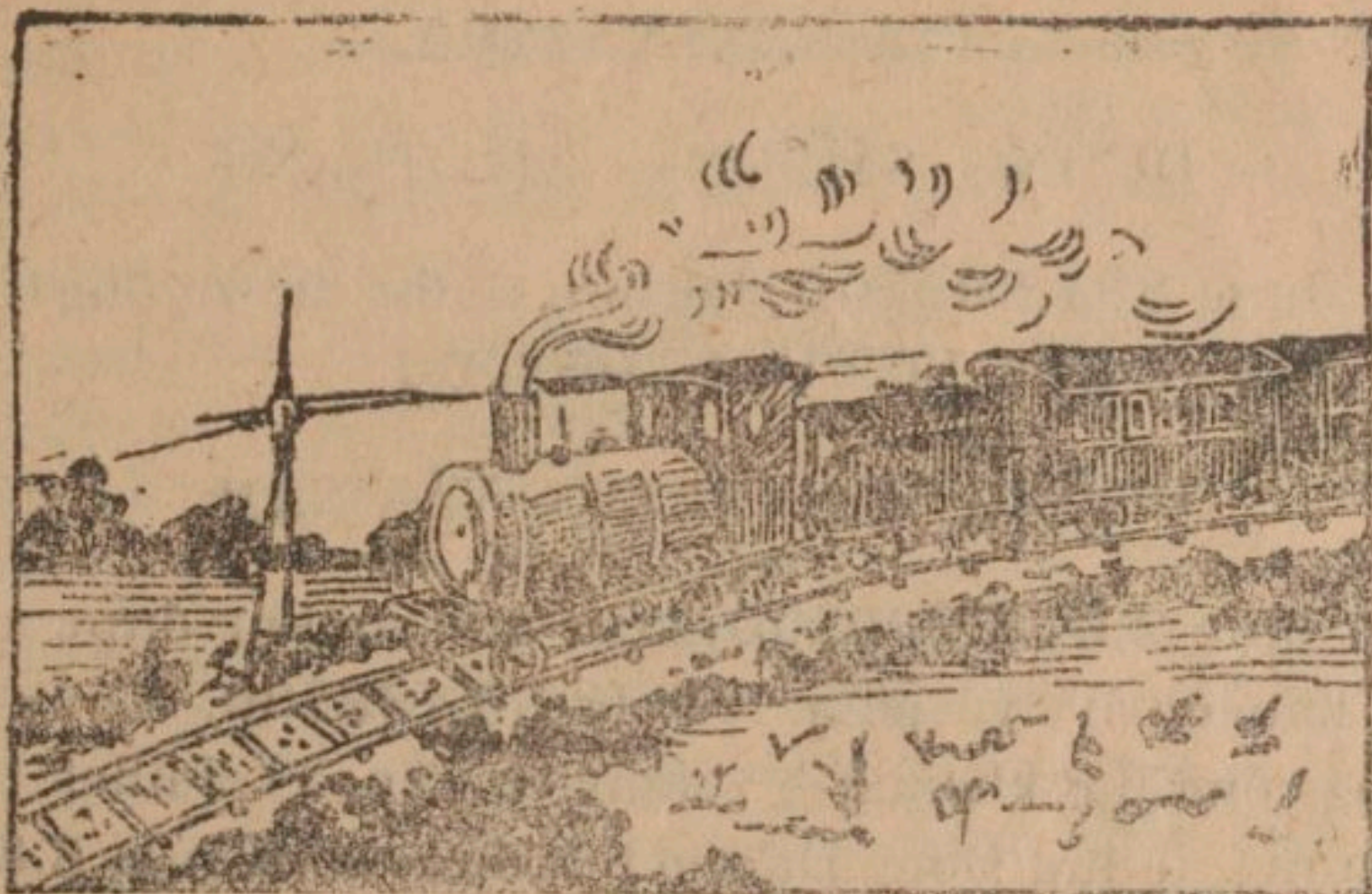
(NGUYỄN-CÔNG-TRỨ)

NGUYỄN-ĐÁN NGÃU-HỨNG

Nghĩ ta, ta cũng sương ru mà.
Mừng thấy con ta dựng được nhà.
Năm mới lệ thường thêm một tuổi,
Cổ bầy ngồi đã chốc bàn ba.
Chén men đến bữa nghiêng bầu dốc,
Chữ đại đầy năm sỗ nút ra.
Một củ thủy-tiên năm bảy khóm.
Xanh xanh như sắp thập-thò hoa.

(YÊN-ĐỒ)

SỐ TIỀN THU NHẬP CỦA SỞ XE LỬA ĐÔNG-DƯƠNG



Từ ngày 1^{er} Janvier cho đến hết tháng Juillet năm 1930, số tiền thu nhập của sở xe lửa Đông-Dương như sau này:

ĐƯỜNG HANOI — LANG-SƠN

Thu được **406.177\$00**, bội hơn số thu được cũng trong thời kỳ ấy, về năm 1929 là **4.692\$00**.

ĐƯỜNG HANOI — VINH

Thu được **1.092.842.\$00**, bội hơn số thu được cũng trong thời kỳ ấy về năm 1929 là **19.999\$00**.

ĐƯỜNG VINH — HUẾ

Thu được **397.704\$00**, bội hơn số thu được cũng trong thời kỳ ấy, về năm 1929 là **62.821\$00**.

ĐƯỜNG TOURANE — HUẾ

Thu được **940.498\$00**, bội hơn số thu được cũng trong thời kỳ ấy về năm 1929 là **46.599\$00**.

ĐƯỜNG SAIGON — MY-THO

Thu được **232.615\$00**, bội-hơn số thu được cũng trong thời kỳ ấy về năm 1929 là **30.633\$00**.

ĐƯỜNG SAIGON — NHA-TRANG

Thu được **881.689\$00**, bội hơn số thu được cũng trong khoảng ấy về năm 1929 là **13.692\$00**.

ĐƯỜNG HAIPHONG — VÂN-NAM

Thu được **2.600.760\$00**, kém hơn số thu được cũng trong khoảng ấy, về năm 1929 là **39.198\$00**.

Tổng-cộng từ khoảng 1^{er} Janvier đến 30 Juillet 1930, các đường xe lửa Đông-Dương thu được số tiền là **5.834.285\$00**, bội hơn số thu được cũng trong khoảng ấy về năm 1929 là **39.198\$00**.

(KHOA)

★
★

BÀI HÁT TIỀN

Kim chỉ nhân duy tiền nhi dĩ,
Hết tiền tiêu tráng-sĩ cũng nằm co.
Chẳng khôn ngoan cũng chẳng thân-sợ,
Có hơi kềm mới tha hồ ngang ngửa.
Hồi than thế-sự kim năng ngữ,
Thuyết đảo nhân tình kiểm dục minh.
Dơ dáy thay những mặt tài tình,
Co quắp lắm cũng ra hình thủ lỗ.
Nghìn vàng hết, hết rồi lại có,
Chữ bất-nhân tạc đó không mòn.
Ai ời giữ lấy lòng son !

(VÔ-DANH-THỊ)

NĂM CANH-NGŨ CỦA « NAM-KÝ THƯ-QUÁN »

« 1930 »

Cuối năm tính sổ lại : công việc của nhà buôn. Nhà bán sách cũng vậy : mỗi cuối năm cần phải xem lại những việc đã làm, những sách đã in ra đối với quốc-dân có lợi hại, hay dở thế nào.

Ngoài các việc buôn bán thường, bản thư-quán rất chú-trọng về việc xuất-bản, hoặc trước-tác hoặc phiên-dịch : vì rằng công việc xuất-bản của một thư-quán có quan-hệ mật thiết với tiền-đồ xã-hội có ảnh hưởng sâu-xa đến tư-tưởng quốc-dân lắm. Mỗi lần xuất-bản một quyển sách gì bản-quán xem đi xem lại rất cẩn-thận, nếu không có hại gì cho nòi giống, mới dám ấn-hành ; cho nên, bản-quán in ra quyển nào đều được đồng bào hoang-nghênh lắm.

Đây bản-quán xin lược kể những sách của bản-quán đã xuất-bản trong năm canh-ngọ « 1930 » để cống-hiến các bạn hiếu-học. sách chia làm mấy loại như sau :

1° « **Nam-ký tùng-thư** ». — Bộ tùng-thư này có đủ các sách giáo-khoa (livre classique), do các ông giáo *Phạm-Tá*, *Lê-văn-Lễ*, *Đỗ-xuân-Nghiêm*, biên-tập. Năm Canh-ngọ đã xuất-bản được những sách sau này. mà hết thầy các nhà sư-phạm Pháp Việt đều công nhận rằng có thể dùng làm sách học và sách tập đọc cho các trường công trường tư : « **L'écolier annamite** », « **Petit écolier** », « **200 bài tính đố** », v. v. Các sách này đã do « Nha Học Chính Đông-Dương » duyệt-y và cho làm sách giáo-khoa trong các trường.

2° « **Quốc - học tùng-san** ». — Chuyên khảo-cứu về văn-học nước nhà đã sưu tầm được ngót 100 tập văn thơ cổ, và hiện đã xuất bản quyển nhất là : « **Bách-vân-âm thi-văn-tập** », tức là Sấm-ký giạt-sử văn thơ cụ « *Trạng-Trình* » « *Nguyễn-bình-Khiêm* » và quyển nhì là : « **Vị-Xuyên thi-văn-tập** » tức là tập văn-thơ giạt-sử ông *Trần-kế-Xương* ». Bộ tùng thư này mỗi năm Bản-quán định xuất-bản 10 quyển, và mỗi cuối năm lại có một số đặc-biệt ; lần-lần xuất-bản cho tới 100 bộ, và lại có bộ « **Văn-Đàn Bảo-Giám** », đều là văn-thơ cổ đã xuất-bản đến mấy lần, được đồng-bào hoan nghênh.

ĐƯỜNG SAIGON — MY-THO

Thu được **232.615\$00**, bội-hơn số thu được cũng trong thời kỳ ấy về năm 1929 là **30.633\$00**.

ĐƯỜNG SAIGON — NHA-TRANG

Thu được **881.689\$00**, bội hơn số thu được cũng trong khoảng ấy về năm 1929 là **13.692\$00**.

ĐƯỜNG HAIPHONG — VÂN-NAM

Thu được **2.600.760\$00**, kém hơn số thu được cũng trong khoảng ấy, về năm 1929 là **39.198\$00**.

Tổng-cộng từ khoảng 1^{er} Janvier đến 30 Juillet 1930, các đường xe lửa Đông-Dương thu được số tiền là **5.834.285\$00**, bội hơn số thu được cũng trong khoảng ấy về năm 1929 là **39.198\$00**.

(KHOA)

★
★

BÀI HÁT TIỀN

Kim chỉ nhân duy tiền nhi dĩ,
Hết tiền tiêu trảng-sĩ cũng nằm co.
Chẳng khôn ngoan cũng chẳng thân-sợ,
Có hơi kềm mới tha hồ ngang ngửa.
Hồi than thế-sự kim năng ngữ,
Thuyết đạo nhân tình kiểm dục minh.
Dơ dảng thay những mặt tài tình,
Co quắp lắm cũng ra hình thủ lỗ.
Nghìn vàng hết, hết rồi lại có,
Chữ bất-nhân tạc đó không mòn.
Ai ỏi giữ lấy lòng son !

(VÔ-DANH-THỊ)

NĂM CANH-NGŨ CỦA « NAM-KÝ THƯ-QUÁN » « 1930 »

Cuối năm tính sổ lại : công việc của nhà buôn. Nhà bán sách cũng vậy : mỗi cuối năm cần phải xem lại những việc đã làm, những sách đã in ra đối với quốc-dân có lợi hại, hay dở thế nào.

Ngoài các việc buôn bán thường, bản thư-quán rất chú-trọng về việc xuất-bản, hoặc trước-tác hoặc phiên-dịch : vì rằng công việc xuất-bản của một thư-quán có quan-hệ mật thiết với tiền-đồ xã-hội có ảnh hưởng sâu-xa đến tư-tưởng quốc-dân lắm. Mỗi lần xuất-bản một quyển sách gì bản-quán xem đi xem lại rất cẩn-thận, nếu không có hại gì cho nòi giống, mới dám ấn-hành ; cho nên, bản-quán in ra quyển nào đều được đồng bào hoang-ngheh lắm.

Đây bản-quán xin lược kể những sách của bản-quán đã xuất-bản trong năm canh-ngọ « 1930 » để cống-hiến các bạn hiếu-học. sách chia làm mấy loại như sau :

1° « **Nam-ký từng-thư** ». — Bộ từng-thư này có đủ các sách giáo-khoa (livre classique), do các ông giáo *Phạm-Tá*, *Lê-văn-Lễ*, *Đỗ-xuân-Nghiêm*, biên-tập. Năm Canh-ngọ đã xuất-bản được những sách sau này, mà hết thầy các nhà sư-phạm Pháp Việt đều công nhận rằng có thể dùng làm sách học và sách tập đọc cho các trường công trường tư : « **L'écolier annamite** », « **Petit écolier** », « **200 bài tính đổ** », v. v. Các sách này đã do « Nha Học Chính Đông-Dương » duyệt-y và cho làm sách giáo-khoa trong các trường.

2° « **Quốc-học từng-san** ». — Chuyên khảo-cứu về văn-học nước nhà đã sưu tầm được ngót 100 tập văn thơ cổ, và hiện đã xuất bản quyển nhất là : « **Bách-vân-âm thi-văn-tập** », tức là Sấm-ký giạt-sử văn thơ cụ « *Trạng-Trình* » « *Nguyễn-bình-Khiêm* » và quyển nhì là : « **Vị-Xuyên thi-văn-tập** » tức là tập văn-thơ giạt-sử ông *Trần-kế-Xương* ». Bộ từng thư này mỗi năm Bản-quán định xuất-bản 10 quyển, và mỗi cuối năm lại có một số đặc-biệt ; lần-lần xuất-bản cho tới 100 bộ, và lại có bộ « **Văn-Đàn Bảo-Giám** », đều là văn-thơ cổ đã xuất-bản đến mấy lần, được đồng-bào hoan nghênh.

Sách-cũ; Ngoài những việc trừ-thuật và xuất-bản, bản-quán lại còn mưu việc giúp ích cho học-trò nghèo đỡ tốn tiền mua sách, vì gần đây thấy giá sách cũng theo trăm nghìn thức khác cần dùng cho sự sống, mà bỗng lên giá từ 40% đến 60% nghĩ đến tình cảnh học-trò nghèo ta, lòng nào khỏi ái ngại! . . . Ở nước ta, số học-trò nghèo lại phần đông, tưởng khó lòng mà mua cho đủ các sách để đuổi theo sự học của mình cho đến cùng.

Bản-quán suy nghĩ mãi mới thực-hành « **việc mua sách cũ, bán sách cũ** » cho các trò nghèo. Chưa bao lâu đã thấy có kết-quả hay: số sách của các trò quá tuổi rồi mà không dùng đến nữa, của các trò lên lớp, từ xưa nay không phải ít; nay bản-quán mua lại cả, đem sửa lại hoặc đóng lại, rồi bán cho những trò sau này, so với giá sách mới rẻ được 70% đến 50%. Bản-quán không dám khoe: thật là số tiền đã chết rồi, mà bản - quán có sức làm sống lại được! . . . vì mỗi năm số tiền mua sách của ngoại-quốc không biết bao nhiêu mà kể. Các nhà trí-thức trong nước đều công nhận việc « **mua bán sách cũ** » của bản-quán đã làm đó là một việc rất có ích lợi cho học-trò nghèo, và rất có ý nghĩa sâu xa . . .

Sách của bản-quán mỗi ngày lại càng hạ giá: nghĩa là mỗi khi học-trò học xong mang sách lại bán cho bản-quán thì sách hạ xuống một lần tiền, quyền nào có hai ba lần dầu của bản-quán thì lại hạ xuống hai ba lần tiền, vì mỗi người đã chịu một phần tiền trong quyền sách ấy rồi.

Bản-quán lại có thứ « **bons prime** » để biếu các bạn xa gần và các ông giáo trưởng công trường tư, nhờ các ông xét xem trò nào nghèo thật thì cho cái « **bon prime** » ấy, đem đến mua sách cũ của bản quán đã được giá rẻ nhiều, lại còn được trừ 10% nữa. Bản-quán in đến 50.000 « **bons prime** », xin mời các nhà sư-phạm ở xa gần viết thư về hay đến bản-quán mà lấy; có thứ « **bons prime** » ấy, dùng được mãi mãi, mua sách cũ lúc nào cũng được trừ 10%.



*Dépôt légal effectué en conformité des dispositions de l'article 3 de la loi du 23 juillet 1881
Chiffre de vente : 14 avant la vente
exemplaires*
Hanoï le 3 Février 1981

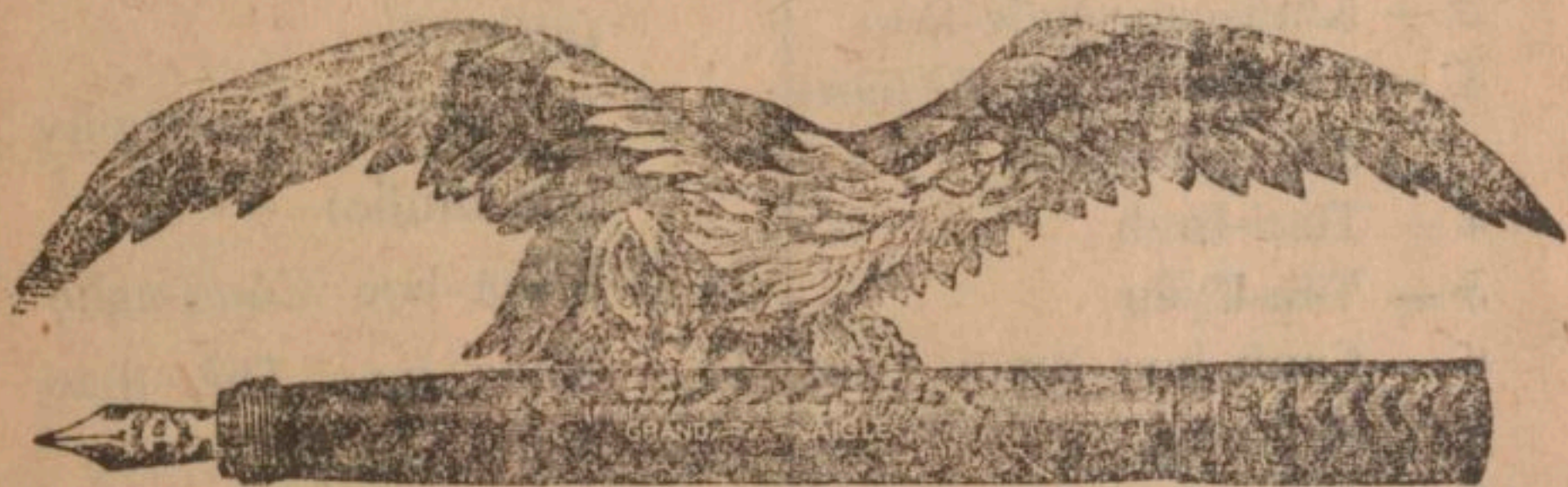
Công việc chúng tôi đã thực-hành và định tuân tự tiến hành như thế, nếu xuân sau mà tài-chính được rộng hơn nữa, chúng tôi sẽ xin làm thêm nhiều việc khác có ích lợi cho quốc-dân : trồng cây ở các bạn xa gần giúp sức.

« NAM-KÝ THU-QUÁN »

1931

?

LES STYLOS « GRAND AIGLE »



Bút máy ngòi vàng 18 carats bảo-hành 15 năm

Bán tại đại-lý

NAM-KÝ THU-QUÁN

KỊCH VÀ TIỂU-THUYẾT MỚI RẤT HAY

Ông Tây An-Nam Hải-kịch chia ba hồi . . . 0\$40

Chàng-Ngỗe. Của ông Nam-Xương. soạn . . . 0,45

Kịch của ông « Vi-Huyền-Đắc »

Hai-Tối Tân-Hôn (k.) . . . 0\$35 Hoàng-Mộng-Điệp (k.) . . . 0 50

Uyên-Uơng (k.) . . . 0,20 Cô Đốc-Minh (k.) . . . 0,30

Cò-Đầu-Yến (k.) . . . 0,20 Hậu-Đình-Hoa Trúc-Đình. 0,35

Trăng-Thề I và II của Nhật-Xuyên soạn. . . 0,40



E n Vente chez Nam-Ký Thư-Quán 17 B^d Francis Garnier Hanoi

L'ÉCOLIER ANNAMITE

Lectures françaises à l'usage des élèves des cours Préparatoire et Élémentaire
des Ecoles Franco-Annamites

par PHẠM-TÁ

Instituteur à l'Ecole d'Application, Hanoi

Préface de M. E. PUJARNISCLE

19^e Édition 39^e Mille

Prix 0\$45

... Intelligemment compris, simple et concret, traitant de sujets familiers à tous les écoliers, voilà un petit volume qui honore à la fois son auteur et ceux de qui il a reçu l'instruction française.

L'Indochine Républicaine 21 Septembre 1924

... Ce recueil des mieux compris et présenté avec soin... est appelé à avoir auprès des jeunes élèves tout le succès désiré. Nous félicitons bien vivement M. Phạm-Tá d'avoir conçu un ouvrage aussi intéressant et aussi indispensable qui n'aura d'autre but que de rendre de nombreux services dans nos écoles primaires.

France-Indochine 11 Septembre 1924

... Ce livre intitulé L'Écolier Annamite, est un recueil fort bien compris de lectures françaises à l'usage des élèves des Cours préparatoire et élémentaire des écoles franco-annamites. L'auteur a voulu mettre sous les yeux des élèves des descriptions se rapportant à la vie locale, des scènes habituelles, des paysages familiers... Nous lui adressons nos sincères félicitations, en espérant que le Gouvernement encouragera son initiative et fera mettre son livre en usage dans toutes les écoles Franco-Annamites de la Colonie.....

L'Indépendance Tonkinoise 13 Septembre 1924

... Tel est le titre d'un livre de lectures que M. Phạm-Tá a si heureusement composé à l'usage des élèves des écoles Franco-Annamites. M. Pujarniscle... qui a préfacé ce petit ouvrage a parfaitement situé la valeur de l'effort tenté par M. Phạm-Tá...

Tribune Indigène 2 Octobre 1924

... Bài soạn theo như chương-trình nhà trường, theo phép sư-phạm chính-đáng, vừa sức học trò, lại toàn là nói những chuyện bản-sử cả. Cái giá-trị sách này về đường dạy học chữ Pháp thế nào, ông Đốc trường Sư-phạm Pujarniscle đã chứng nhận rõ ràng trong bài-tựa của ông đặt trước sách. Bản-chi xin khuyên các anh em học-trò cùng các ông giáo nên mua mà dùng. Sách có 100 bài hơn 200 trang, giá 0\$45.

Nam-Phong tháng Août 1924

... Bài nào cũng gọn gàng dễ hiểu, vừa với sức của trẻ con, và như có cất nghĩa ra tiếng ta cũng dễ lắm. Cho là quyền sách dạy trẻ con, thì ai cũng phải khen quyền sách này.

Trung-Hòa Nhật-báo 17 Septembre 1924.



Đóng sách và mua sách cũ:

Ai có sách rách! Cứ đưa lại nhà đóng sách bìa da và bìa vải; NAM-KÝ làm rất cẩn thận đúng hẹn, giá hạ;

Ai thừa sách! Cứ đưa lại nhà mua sách cũ NAM-KÝ bán được giá rất cao;

Ai thiếu sách! Cứ lại nhà bán sách NAM-KÝ mua được giá rất hạ, rẻ hơn giá bên Pháp từ 50% đến 60%.

Nam-Ký Thư-Quán
17 Bd Francis Garnier
Hanoi — Tonkin

ĐỜI ĐẮT ĐỎ

Bản-quán có nhờ chân trọng cảm ơn ông chủ « **Đông-Dương Thương-Báo** » vì việc công-ích đã giới thiệu cùng các **Nam-nữ học-sinh** về sự mua sách cũ. Học sách cũ có ích lợi thế nào? Đã nói rõ ở **Thương-Báo** N° 22 (22-11-30) Bản quán xin lược trích một đoạn để giới thiệu cùng độc-giả.

Mua sách cũ, Học sách cũ, đối với thời đại các cụ ta xưa, đối với các nước văn minh hiện thời bên Âu-Mỹ, vẫn là thích dụng tự-nhiên, có lẽ đâu đối với các bạn học sinh ta nay, lại không thích hợp.

Các học sinh đã hiểu đến sự học bằng sách cũ, thì ngoài mỗi lợi được mua rẻ tiền; lại còn hưởng thêm mấy thứ lợi quyền này gián tiếp rất hay, mà chắc ai ai cũng phải công nhận :

ĐỖ PHẢI TỒN TIỀN ĐẾN PHỤ HUYNH.

GÂY TÍNH CẦN THẬN CHO HỌC SINH.

Các người đi học đã biết là quyền sách của mình khi đã học qua rồi, cũng vẫn còn bán được dùng được, thì mỗi khi cầm tới quyền sách, tất phải giữ gìn từng tí từng li. Cái đức cần thận ấy sau này đến lúc lớn lên dùng tay vào đóng góp với đời; chắc gặp việc gì cũng không đến nỗi hững hờ cầu thả; gây cho học-sinh cái đức cần-kiệm tránh sự xa-hoa v. v. (*Đông-dương Thương-báo* N° 22, 22/11/30)

NAM-KÝ THƯ QUẢN

LÊ-VĂN-LÊ et PHẠM-TÁ

INSTITUTEURS

LE PETIT ÉCOLIER

Lectures Françaises à l'usage des élèves des cours
enfantin et préparatoire des écoles Franco-Annamites

Ouvrage adopté par Commission des Manuels Scolaires
pour les écoles Franco-Annamites de l'Indochine.

5^e Édition 12^e Mille

PRIX 0\$35

200 Bài

TÍNH-ĐỒ

ĐỒ-XUÂN-NGINH

GIÁO-HỌC · SOẠN

Nghìn thứ hai

Giá 0 \$ 25

Luyện học-trò thi bằng Sơ-học Yếu-lược
Có nhời giải và giả nhời.

SÁCH SỞ-CUỒNG VĂN-KHỔ

Bách-Vân-Am thi-văn-tập, văn-thơ sấm-ký cụ Trạng-Trinh. 0\$35

Nữ-Lưu Văn-Học-Sử. 0,30

Nam-Quốc Nữ-Lưu 0,30

Vị-Xuyên thi-văn-tập, văn-thơ giạt-sử ông Tú-Xương. . 0,25

Các sách trên toàn sách khảo-cứu rất có giá-trị, ai muốn
khảo-cứu về Văn-học và khoa-học, lịch-sử nước nhà nên có các
sách trên, bán ở Nam-Ký Thư-Quán.

In tại nhà in Trịnh-văn-Bích — Hanoi

Đại - lý

Les Stylos « Grand Aigle » ngòi vàng
18 Carats bảo hành 15 năm đủ các hạng.
(hỏi Catalogue riêng).

Les Stylos « Semper » ngòi vàng 14 Carats
đủ các hạng bán rất hạ. (số 262 — 3\$20,
263 — 3\$50. 240 — 2\$10. 242 — 3\$10. 264 — 4\$50.

Máy hát « ODÉON » đủ các kiểu, là thứ
máy hát có danh tiếng nhất hoàn cầu,
giá tiền từ 30\$00 đến 300\$00 (hỏi Catalogue
riêng).

Đĩa hát « ODÉON » đủ các thứ tiếng
Trung, Nam, Bắc, Tây, Tàu, Ta. Bán giá
rất hạ. Xin hỏi (Catalogue riêng).

Cahier PHÉNIX tốt nhất, đẹp nhất, sên
góc, bọc gáy, giấy trắng. Giá bán 0\$09.

Cahier « Grand Aigle » giấy tốt, sên góc,
bọc gáy.

Các sách **Thái-dương Văn-khố.**

TỔNG ĐẠI LÝ BÁN BUÔN BÁN LẺ NAM-KÝ

QUỐC-HỌC TÙNG-SAN số 2

Vị-Xuyên Thi-Văn-Tập

Giật-sử Văn-thơ ông Trần-kế-Xương
có trứ-thích rõ ràng.

Do ông Sở-Cường Lê-Dư trường bác-
cổ biên tập.

KÍNH CẢO ĐỘC-GIẢ — QUỐC-HỌC

TÙNG-SAN. Chuyên khảo cứu về văn học, cốt sưu tầm văn thơ của các bậc danh nho nước nhà, để sau này lấy tài liệu bồi bổ cho nền Quốc-văn được vững vàng, do ông Sở-Cường và ông Á-Nam chủ trương biên tập; hiện đã sưu-tập được ngót 100 tập, giấy từ 100 đến 300 trang sách lựa chọn rất cẩn thận.

I — BẠCH-VÂN-AM THI-VĂN-TẬP; giát-sử và văn thơ sấm ký của cụ Trang-Trình Nguyễn-bình-Khiêm do ông Sở-Cường biên. . . giá 0\$25

II — TÚ-XƯƠNG THI-VĂN-TẬP, tiểu-sử văn-thơ ông Tú-Xương; do ông Sở-Cường biên tập.

III — BẢNG-QUÂN THI-VĂN-TẬP, giát-sử và văn thơ của cụ Cống-Chỉnh; do ông Sở-Cường biên (đang in)

IV — ÔN-NHU-HẦU THI-VĂN-TẬP, giát-sử và thơ văn của ông Nguyễn-gia-Thiều; do ông Sở-cường biên (đang in)

V — VIỆT-VĂN DẪN-GIẢNG, các văn thơ nôm của các bậc danh nho nước nhà. Có dẫn giảng các điển tích rõ ràng; do ông Á-nam biên (đang in sắp xong) Bộ sách này xếp đặt gọn gàng, mỗi tác giả in riêng một tập, Văn-thơ có trứ-thích, có phụ chép cả tiểu-sử của tác giả, khuôn khổ đều nhau, để sau này tiện đóng thành bộ. Giá sách chúng tôi xin bán cực rẻ, cốt mong rộng khắp mọi nơi, ước ao hết thầy các độc-giả trong ba kỳ; vì lòng nghĩa hiệp cổ-động giúp cho. Số độc-giả được nhiều, thì bộ Quốc-học chúng tôi sẽ xuất bản hàng tháng một tập. Các độc-giả ở xa định mua các quyền tiếp theo xin xem giá sau này:

10 quyền Quốc-học 3\$20, 5 quyền Quốc-học 1\$70.

Ngài nào cổ-động giúp được 10 độc-giả cùng mua một lúc 10 quyền, hãy là mua giải hạn (abonnement) 10 quyền, chúng tôi xin **biếu một quyền.**

QUỐC-HỌC TÙNG-SAN

In tại nhà in TRINH-VAN-BICH — Hanoi